

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN BIDIPHAR NĂM 2014

## MỤC LỤC

### PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

1. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Tầm nhìn, Sứ mạng và Giá trị cốt lõi
3. Giới thiệu khái quát về công ty
4. Lĩnh vực, địa bàn hoạt động
5. Quá trình hình thành và phát triển công ty
6. Những dấu mốc quan trọng về ứng dụng KHCN vào sản xuất :
7. Các danh hiệu cao quý

### PHẦN II: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ NHÂN SỰ

1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý
2. Các công ty liên kết
3. Ban quản trị công ty
4. Nhân sự và chính sách cho người lao động

### PHẦN III: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

- I. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2014
  1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014
    - a) Kết quả hoạt động
    - b) Những nét nổi bật thực hiện 2014
  2. Tình hình thực hiện đầu tư, các dự án đầu tư
  3. Phân tích tình hình tài chính
- II. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
  1. Đánh giá, so sánh kết quả hoạt động SXKD năm 2014
  2. Đánh giá so sánh tình hình tài chính
- III. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2015

IV. Báo cáo tình hình quản trị công ty :

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị
2. Hoạt động của Ban Kiểm soát
3. Báo cáo các khoản giao dịch nội bộ, các khoản thù lao HĐQT, BKS
4. Báo cáo hoạt động quản trị rủi ro

V. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu

#### **PHẦN IV: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY**

1. Mục tiêu của Bidiphar
2. Định hướng chiến lược phát triển
3. Kế hoạch kinh doanh năm 2015
4. Kế hoạch đầu tư năm 2015
5. Giải pháp thực hiện kế hoạch

#### **PHẦN V: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

1. Mô hình phát triển bền vững
2. Phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh
3. Báo cáo xã hội và hoạt động cộng đồng
4. Báo cáo môi trường
5. Văn hóa doanh nghiệp

#### **PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN**

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014
2. Ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2014
3. Giải trình ý kiến kiểm toán

## PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

### 1. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị :

*Kính thưa Quý vị cổ đông thân mến !*

*Năm 2014 là năm đầu tiên Bidiphar hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ sau đại hội cổ đông thành lập tháng 03/2014, với khoảng 10 tháng hoạt động theo mô hình mới. Tuy nhiên Bidiphar cũng đã kịp ổn định mọi mặt về cơ cấu tổ chức, cơ chế, giải pháp, định hướng hoạt động và kết thúc năm tài chính về cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm.*

*Kính thưa Quý Cổ đông,*

*Năm qua, trước bối cảnh nền kinh tế đã có dấu hiệu hồi phục, chính sách tài chính tiền tệ đã khởi sắc hơn, tuy nhiên vẫn còn đó nhiều khó khăn thách thức, chính sách vĩ mô thường xuyên thay đổi, thị trường cạnh tranh gay gắt, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.*

*Bằng nhiều giải pháp đồng bộ và linh hoạt công ty đã nỗ lực thực hiện đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh; chủ động vượt qua các khó khăn thách thức, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện năng lực quản trị doanh nghiệp, duy trì lòng tin đối với các nhà đầu tư, khách hàng,... Bidiphar đã có bước phát triển khá ổn định, nổi bật là việc củng cố và phát triển mạnh mẽ mạng lưới phân phối rộng khắp các tỉnh thành, tạo điều kiện đưa các sản phẩm của Bidiphar đến với khách hàng nhanh chóng, kịp thời và đảm bảo chất lượng.*

*Năm 2014, Bidiphar triển khai ứng dụng giải pháp quản lý tổng thể nguồn lực SAP ERP trong quản trị sản xuất kinh doanh và tiếp tục là đơn vị tiên phong trong nước triển khai các Dự án cấp nhà nước về nghiên cứu phát triển thuốc điều trị ung thư. Một lần nữa, Bidiphar tiếp tục khẳng định ứng dụng khoa học công nghệ là yếu tố then chốt trong định hướng phát triển của công ty. Ứng dụng khoa học công nghệ sẽ tạo ra sản phẩm chất lượng, giải pháp tiên tiến và đây cũng chính là tiền đề sản sinh sự khác biệt nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.*

*Tuy không quá vượt trội nhưng kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2014 kỳ vọng sẽ là tiền đề, là động lực thúc đẩy tất cả CBCNV tiếp tục phấn đấu hơn nữa trong giai đoạn tiếp theo, nhằm đáp lại sự tin tưởng của quý vị cổ đông. Với mức tăng trưởng doanh thu hơn 5%, mức tăng trưởng lợi nhuận 73 % so với năm trước, có thể nói năm qua Bidiphar đã có những bước đi đúng định hướng và tạo ra sự hứng khởi để vươn lên mạnh mẽ trong năm 2015.*

*Cùng với kết quả sản xuất kinh doanh khởi sắc, Bidiphar cũng đã tạo lập được cho mình những giá trị riêng biệt, tạo được chỗ đứng uy tín trên thị trường dược phẩm trên cả nước.*

*Kính thưa Quý vị cổ đông,*

*Khép lại những bước đi đầu tiên trong năm 2014 theo mô hình công ty cổ phần, Bidiphar bước sang năm 2015 với những thay đổi cơ bản về cấu trúc sau quá trình tái cơ cấu hoàn tất : Bidiphar 1 chính thức sáp nhập vào Bidiphar và bắt đầu hoạt động từ 01/01/2015. Việc sáp nhập tạo ra mô hình thống nhất từ khâu sản xuất đến lưu thông phân phối, tạo ra sự cộng hưởng tích cực về*

nguồn lực và điều hành, các quyết định quản lý linh hoạt, kịp thời nhằm tận dụng tối đa cơ hội trong sản xuất kinh doanh.

Năm 2015, tuy vẫn còn nhiều khó khăn thách thức trước mắt, nhưng với cấu trúc mới hợp lý và linh hoạt, những hành trang tích lũy từ 2014, Bidiphar bước sang giai đoạn mới với kỳ vọng sẽ phát huy hết nội lực, thế mạnh nhằm mang lại sự đột phá cho sự phát triển công ty. Chúng tôi tin tưởng rằng với mô hình tổ chức mới, với nguồn nhân lực có năng lực, nhiệt huyết, đặc biệt là sự tin nhiệm, sự ủng hộ và đồng hành của Quý cổ đông, Bidiphar tin tưởng sẽ hoàn thành thắng lợi những chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; Tiếp tục củng cố và nâng cao thương hiệu Bidiphar, đảm bảo gia tăng lợi ích cho người lao động và cổ đông, mang lại dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, đóng góp nhiều hơn nữa vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cộng đồng./.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị Cổ đông, đã tin tưởng và ủng hộ Bidiphar trong năm qua. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của Bidiphar trong tương lai và mang lại những giá trị bền vững cho Cổ đông.

Kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công !

## 2. Tầm nhìn, sứ mạng và Giá trị cốt lõi

### TẦM NHÌN :

Chất lượng – Hiệu quả - Thỏa mãn khách hàng

### SỨ MẠNG :

Bidiphar cam kết tạo ra sản phẩm, dịch vụ tốt nhất góp phần tích cực chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chia sẻ niềm vui đối tác, khách hàng.

### GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

- Lấy nhân lực làm nền tảng phát triển
- Lấy thị trường làm định hướng chính sách
- Lấy khoa học công nghệ làm yếu tố then chốt
- Lấy sự khác biệt để cạnh tranh
- Lấy hiệu quả làm động lực phát triển
- Lấy niềm tin khách hàng làm thước đo giá trị

## 3. Giới thiệu khái quát về công ty :

- Tên công ty: CÔNG TY CP DƯỢC-TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
- Tên giao dịch: BINHDINH PHARMACEUTICAL AND MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt : BIDIPHAR
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100259564
- Vốn điều lệ: 419.182.792.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính : 498 Nguyễn Thái Học, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Số điện thoại: 056.3846500
- Số fax: 056.3846846
- Website: [www.bidiphar.com](http://www.bidiphar.com)

#### **4. Lĩnh vực, địa bàn hoạt động :**

- Lĩnh vực hoạt động : Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế. Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế, dược phẩm. Đầu tư tài chính vào các công ty liên kết.
- Địa bàn hoạt động : trong nước và xuất khẩu.
- Ngành nghề kinh doanh chính :
  - Sản xuất dược phẩm, dược liệu
  - Bán buôn dược phẩm, dược liệu; dụng cụ, vật tư ngành y tế
  - Bán lẻ dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm
  - Dịch vụ bảo quản thuốc. Dịch vụ kiểm nghiệm thuốc. Dịch vụ tư vấn quản lý bảo đảm chất lượng trong sản xuất thuốc. Cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm
  - Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng. Sản xuất muối I ốt.
  - Mua bán sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng
  - Mua bán máy móc thiết bị y tế. Mua bán, lắp đặt các thiết bị văn phòng.
  - Mua bán hóa chất, vắc xin, sinh phẩm miễn dịch, hóa chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực y tế
  - Sản xuất các loại nước khoáng, nước giải khát
  - Sản xuất giấy nguyên liệu, bao bì carton
  - In ấn
  - Sản xuất lọ, ống thủy tinh dùng cho công nghiệp dược phẩm, tiêu dùng
  - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
  - Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, nhà kho, văn phòng làm việc
  - Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong lĩnh vực y tế và sản xuất dược phẩm
  - Sản xuất, mua bán, lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, hệ thống cung cấp không khí lạnh tiết kiệm, hệ thống cung cấp ô xy, ni tơ phục vụ ngành y tế.
  - Sản xuất, mua bán vật tư nông, lâm nghiệp. Trồng và chế biến sản phẩm từ cây công nghiệp ngắn và dài ngày. Sản xuất, chế biến gỗ. Mua bán hàng nông, lâm sản, thủ công mỹ nghệ.
  - Khai thác và chế biến khoáng sản.

#### **5. Quá trình hình thành và phát triển công ty :**

##### **(\*) Các tổ chức tiền thân Bidiphar :**

**Năm 1976** – Từ nền tảng Xưởng Dược thuộc Ban quân dân y khu 5, hình thành các đơn vị của tỉnh hoạt động trong ngành dược và trực thuộc Ty Y tế Nghĩa Bình, bao gồm : Công ty Dược phẩm Dược liệu Nghĩa Bình (chuyên về phân phối, trụ sở tại thị xã Qui Nhơn), Xí nghiệp Dược phẩm Nghĩa Bình (chuyên về sản xuất, trụ sở tại thị xã Quảng Ngãi), Công ty vật tư Y tế Nghĩa Bình (chuyên kinh doanh vật tư, thiết bị y tế, trụ sở tại 34 Ngô Mây Qui Nhơn), Trạm nghiên cứu Dược liệu Nghĩa Bình (chuyên phát triển nuôi trồng và nghiên cứu dược liệu, có trụ sở tại thị xã Qui Nhơn).

**Năm 1979** – Thành lập Phân xưởng phủ tạng tại 363-371 Trần Hưng Đạo, Qui Nhơn trực thuộc Xí nghiệp Dược phẩm Nghĩa Bình.

**Năm 1980** - Trên cơ sở Phân xưởng phủ tạng thành lập Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình trực thuộc Ty Y tế Nghĩa Bình.

Xí nghiệp bao gồm các phân xưởng cơ bản sau : phân xưởng thuốc Nước, phân xưởng phi-tin sản xuất thuốc viên từ cám gạo, phân xưởng Berberrin, phân xưởng thuốc viên, phân xưởng sản xuất cao xoa các loại, phân xưởng dầu cá,....

**Năm 1983** – Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình chuyển trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp Dược Nghĩa Bình .

**Năm 1986** – Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình chuyển Nhà máy sản xuất về tại 498 Nguyễn Thái Học, Qui Nhơn hoạt động sản xuất cho đến nay. Trong giai đoạn này Xí nghiệp chỉ thực hiện nhiệm vụ sản xuất theo đơn đặt hàng của Liên hợp Dược Nghĩa Bình.

**Năm 1988** – Chuyển Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình sang mô hình hoạt động hạch toán kinh tế độc lập, không phụ thuộc vào việc đặt hàng theo kế hoạch từ Công ty Dược phẩm dược liệu Nghĩa Bình.

**(\*) Thành lập thương hiệu Bidiphar và các giai đoạn phát triển :**

**Năm 1989** – Chính phủ tách địa giới hành chính tỉnh Nghĩa Bình thành 02 tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi. Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình được đổi tên thành Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định (viết tắt là Bidiphar).

**Năm 1994** – Bidiphar liên doanh với Xí nghiệp Dược phẩm Chăm pa sắc-Lào thành lập Công ty liên doanh dược phẩm hữu nghị Champasac-Bình Định, có trụ sở tại tỉnh Champasack Lào, gọi tắt là Công ty CBF Pharma Co.,Ltd. Trong đó Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định chiếm 80% vốn điều lệ.

**Năm 1995** - Ngày 05/05/1995 – theo Quyết định số 922/QĐ-UB của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc hợp nhất 02 đơn vị là Công ty Dược Vật tư Y tế Bình Định và Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định thành lập Công ty Dược-Trang thiết bị Y tế Bình Định, trong đó nòng cốt là Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định.

**Năm 1999** – Thực hiện chủ trương cổ phần hóa, tách Phân xưởng In và Bao bì, một đơn vị trực thuộc của Bidiphar thành lập Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Định. Bidiphar đầu tư xây dựng Nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP - ASEAN đầu tiên.

**Năm 2005** – Thành lập mới 02 đơn vị trực thuộc là Công ty TNHH MTV do Bidiphar làm chủ sở hữu 100% vốn :

- Tách Xí nghiệp Nước khoáng Chánh Thắng (đơn vị hạch toán trực thuộc Bidiphar) thành lập Công ty TNHH MTV Nước Khoáng Qui Nhơn theo Quyết định 1275/QĐ-CTD ngày 28/12/2005 của Giám đốc công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm.
- Thành lập mới Công ty TNHH MTV Muối Bình Định từ Xí nghiệp Muối I ốt trực thuộc, hoạt động sản xuất kinh doanh muối iot và thực phẩm khác, theo Quyết định số 1166/QĐ-CTD ngày 25/11/2005 của Giám đốc Công ty Dược-TTBYT Bình Định.



**Năm 2006** – Bidiphar chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con, theo Quyết định thành lập số 102/2006/QĐ-UBND ngày 27/06/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần khoáng sản Biotan, hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản. Bidiphar chiếm 10% vốn điều lệ.

Đầu tư nâng cấp Nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

**Năm 2007** : Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Cao su Bidiphar, quản lý vốn đầu tư sang Lào: trồng và chăm sóc 5.000 ha cao su tại tỉnh Sê Kông , CHDCND Lào. Bidiphar chiếm 30% vốn điều lệ .

**Năm 2008** – Tách bộ phận sản xuất dược phẩm thuộc Bidiphar thực hiện cổ phần hóa thành lập Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1.

**Năm 2009** : Thực hiện tái cơ cấu vốn đầu tư tại Công ty CBF Pharma, Bidiphar thực hiện chủ trương của tỉnh bán hết phần vốn nhà nước tại Công ty CBF Pharma và hoàn tất việc thu hồi vốn vào tháng 12/2011, để chuyển sang các dự án đầu tư khác .

Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Nước khoáng Chánh thắng thành lập Công ty Cổ phần Nước khoáng Quy Nhơn. Bidiphar chiếm 30% vốn điều lệ.

**Ngày 01/07/2010** – chuyển công ty mẹ từ doanh nghiệp nhà nước sang hình thức Công ty TNHH 01 TV do UBND tỉnh làm chủ sở hữu (100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 23/06/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, Bidiphar bắt đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp cho đến nay.

Chuyển công ty mẹ từ doanh nghiệp nhà nước sang hình thức Công ty TNHH MTV do UBND tỉnh làm chủ sở hữu (100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 23/06/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, Bidiphar bắt đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp cho đến nay.

**Năm 2012** : Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Muối Bình Định, thành lập Công ty CP Muối và Thực phẩm Bình Định, hoạt động từ ngày 01/01/2013. Bidiphar chiếm 42,28% vốn điều lệ.

**Năm 2013**: tiến hành cổ phần hóa Bidiphar theo Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định thành công ty cổ phần.

Thực hiện chủ trương thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Nước khoáng Quy Nhơn.

**Năm 2014**: Chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/03/2014 sau khi tổ chức thành công Đại hội cổ đông thành lập. Hoàn tất sáp nhập Bidiphar 1 vào Bidiphar và chính thức hoạt động vào 01/01/2015.

Thực hiện chủ trương thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Định.

## **6. Những dấu mốc quan trọng ứng dụng KHCN vào sản xuất dược phẩm :**

Bidiphar luôn là đơn vị tiên phong ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất dược phẩm :

Năm 1992 : Nghiên cứu và sản xuất thuốc Tiêm kháng sinh Gentamicin.

Năm 1997 : Nghiên cứu và sản xuất Dung dịch Tiêm truyền kháng sinh và Axit amin . Đổi mới trong quản lý chất lượng sản phẩm kết hợp một cách có hiệu quả ISO 9001 và GPs.

Năm 2003 : Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ bào chế thuốc tiêm đông khô

Năm 2010 : Nghiên cứu thành công và sản xuất thuốc điều trị ung thư.

## **7. Các danh hiệu cao quý đạt được :**

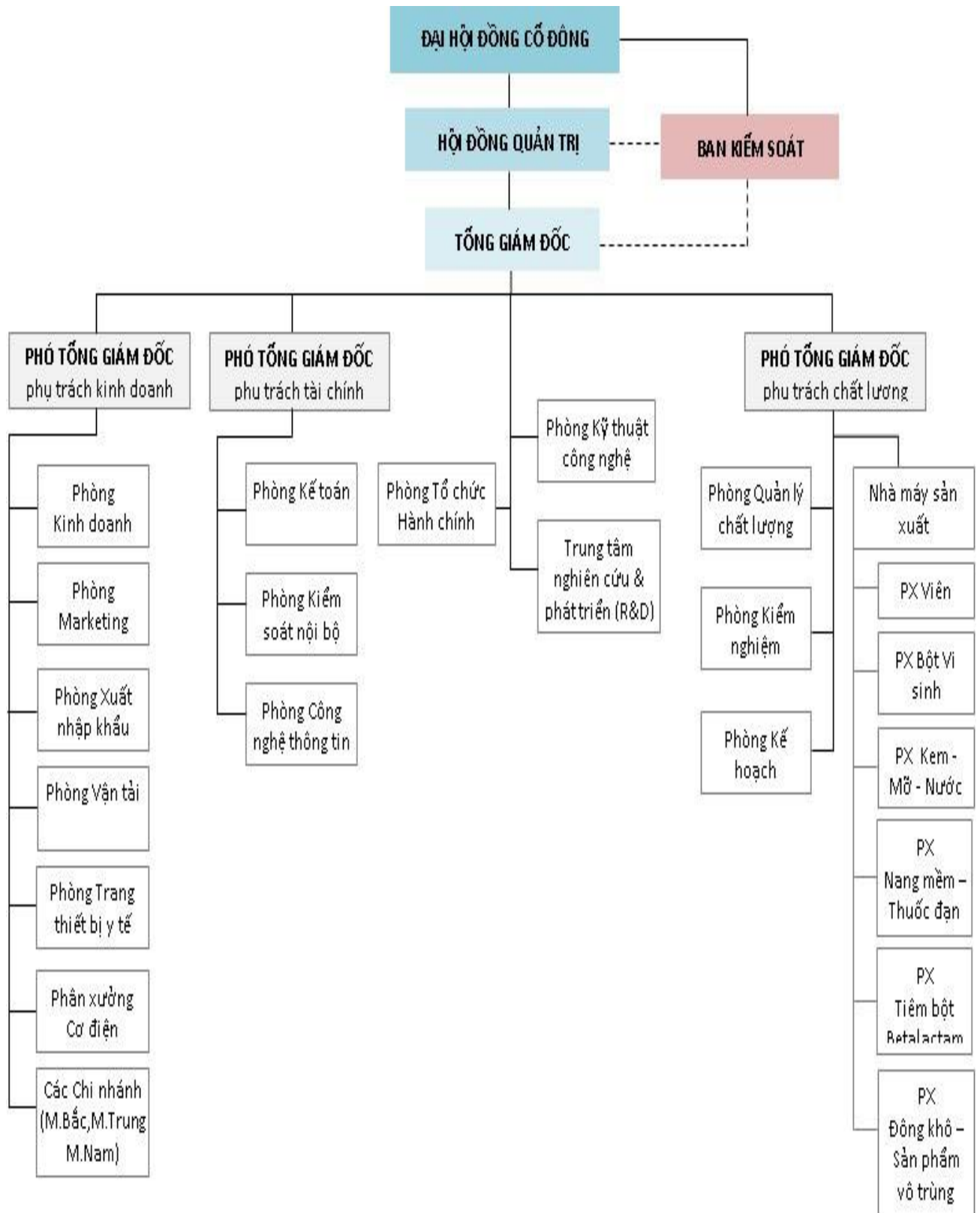
Với những thành tích đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong suốt thời gian qua, Bidiphar đã được Đảng, Chính phủ, Bộ ngành,... trao tặng các danh hiệu cao quý :

- ✓ Danh hiệu ANH HÙNG LAO ĐỘNG thời kỳ đổi mới (năm 2004)
- ✓ Huân chương lao động hạng MỘT, HAI, BA (năm 2003,1999,1995)
- ✓ Huân chương độc lập hạng BA (năm 2009)
- ✓ Cờ Thi đua của Bộ Y tế (năm 1997,2005,2008,2010,2012)
- ✓ Cờ Thi đua của Chính phủ (2001,2007,2010,2012,2013)
- ✓ Danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín (từ năm 2004-2012)
- ✓ Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao (từ 2004-2014)
- ✓ Giải thưởng “Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN” (2011)
- ✓ Cúp vàng TOPTEN thương hiệu Việt-DN ứng dụng KHCN (2011)
- ✓ Giải thưởng Thương Hiệu Vàng (2012)
- ✓ Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt nam (2012)
- ✓ Danh hiệu Ngôi sao thuốc Việt (2014)
- ✓ Top 10 Doanh nghiệp xuất sắc có tỷ lệ nội địa hóa cao (2014)
- ✓ Huân chương Hữu Nghị của Nhà nước Lào (giai đoạn 1995-2015)



## PHẦN II: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ NHÂN SỰ

### 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý (sau sáp nhập):



## 2. Các công ty liên kết :

Thông tin các công ty liên kết (04) tính đến ngày 31/12/2014 như sau:

(công ty con : không có)

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Lĩnh vực hoạt động	Vốn Bidiphar đóng góp	Tỷ lệ sở hữu (%) của Bidiphar	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ
Công ty CP Dược phẩm Bidiphar 1	Bình Định	Sản xuất dược phẩm	105.000.000.000	37,66%	37,66%
Công ty CP Khoáng sản Biotan	Bình Định	Khai thác và chế biến khoáng sản	4.050.000.000	13,5%	13,5%
Công ty CP Muối và Thực phẩm Bình Định	Bình Định	Sản xuất kinh doanh thực phẩm, muối I ốt	2.146.000.000	42,92	42,92
Công ty CP Cao su Bidiphar	Bình Định	Trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến và kinh doanh mủ cao su.	71.453.890.000	34%	34%

## 3. Ban quản trị công ty :

- Cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc :

Tt	Thành viên HĐQT	Chức vụ Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát	Chức vụ Ban Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng
<b>Thành viên Hội đồng quản trị (07 thành viên)</b>			
1	Ông Nguyễn Văn Quá	Chủ tịch HĐQT	Tổng giám đốc
2	Bà Phạm Thị Thanh Hương	Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Thanh Giang	Thành viên HĐQT	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Huỳnh Ngọc Oanh	Thành viên HĐQT	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Mai Hoa	Thành viên HĐQT	Kế toán trưởng
6	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập	
7	Bà Nguyễn Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT độc lập	
<b>Thành viên Ban Kiểm soát (03 thành viên)</b>			
8	Bà Huỳnh Ngọc Bạch Phượng		Trưởng BKS
9	Ông Nguyễn Ngọc Dũng		Thành viên BKS
10	Bà Trình Phương Mai		Thành viên BKS

- Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị :

<b>1. Ông NGUYỄN VĂN QUÁ</b>	
<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Bidiphar</b>	
<b>Năm sinh:</b> 1961	
<b>Trình độ:</b> Kỹ sư kinh tế công nghiệp	
<b>Quá trình công tác</b>	
05/1983 - 08/1986	Nhân viên phòng kế hoạch – Xí nghiệp Dược phẩm 2 Nghĩa Bình
09/1986 - 12/1987	Phó trưởng phòng kế hoạch – Xí nghiệp Dược phẩm 2 Nghĩa Bình.
01/1988 – 12/1989	Trưởng phòng Kế hoạch – Xí nghiệp Dược phẩm 2 Nghĩa Bình
01/1990 – 05/1995	Phó giám đốc Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định
6/1995 – 11/2006	Phó giám đốc Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
12/2006 – 2008	Phó Tổng giám đốc Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
1/2009 – 2010	Tổng giám đốc Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
2010 – 02/2014	Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
03/2014 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 5.042.594 cp	
Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 157.324 cp	
+ Sở hữu đại diện : 4.885.270 cp	

<b>2. Bà PHẠM THỊ THANH HƯƠNG</b>	
<b>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Bidiphar</b>	
<b>Năm sinh:</b> 1965	
<b>Trình độ:</b> Thạc sỹ Dược	
<b>Quá trình công tác</b>	
1989 – 2001	Công tác tại xí nghiệp Dược Bình Định sau đổi tên thành Công ty Dược Bình Định. Giữ các chức vụ : Quản đốc phân xưởng - Trưởng phòng kiểm nghiệm – Trưởng phòng đảm bảo chất lượng - Phó giám đốc
2001 - 2007	Phó giám đốc Sở y tế Bình Định
2007 - 2009	Phó Giám đốc Sở Nội vụ Bình Định
2009 - 02/2014	Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
03/2014 đến nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 2.818.725 cp	
Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 303.628 cp	

+ Sở hữu đại diện : 2.515.097 cp

### 3. Ông NGUYỄN THANH GIANG

**Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Bidiphar**

**Năm sinh:** 1967

**Trình độ:** Cử nhân Tài chính – kế toán

#### Quá trình công tác

10/1990 - 5/1995 | Kế toán viên – Xí nghiệp dược phẩm Bình Định

6/1995 - 12/1996 | Phó phòng Tài vụ Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định

1/1997 - 1/2000 | Phó Kế toán trưởng Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định

1/2000 - 3/2009 | Kế toán trưởng Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định

4/2009 - 2/2014 | Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định

3/2014 đến nay | Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định

Số lượng cổ phiếu sở hữu : 2.630.401 cp

*Trong đó:* + Sở hữu cá nhân : 115.304 cp

+ Sở hữu đại diện : 2.515.097 cp

### 4. Ông HUỖNH NGỌC OANH

**Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Bidiphar**

**Năm sinh:** 1963

**Trình độ:** Dược sĩ Đại học

#### Quá trình công tác

4/1988 - 12/1991 | Nhân viên Phòng kinh doanh Công ty Dược Tuy Phước Bình Định

1/1992 - 1996 | Công tác tại trạm đại diện Công ty Dược – TTBYT Bình Định tại TP Hồ Chí Minh

1/1997 - 9/2010 | Giám đốc Chi nhánh Công ty Dược – TTBYT Bình Định tại TP Hồ Chí Minh

10/2010 - 9/2011 | Giám đốc khu vực phía Nam kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Dược – TTBYT Bình Định tại TP Hồ Chí Minh

10/2011 - 2/2014 | Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định

3/2014 đến nay | Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định

Số lượng cổ phiếu sở hữu : 2.927.521 cp

<i>Trong đó:</i> + Sở hữu cá nhân :	412.424 cp
+ Sở hữu đại diện :	2.515.097 cp

<b>5. Bà NGUYỄN THỊ MAI HOA</b>	
<b>Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng Bidiphar</b>	
<b>Năm sinh:</b> 1965	
<b>Trình độ:</b> Cử nhân Kế toán	
<b>Quá trình công tác</b>	
8/1987 - 12/1989	Nhân viên kế toán Xí nghiệp Liên hiệp Dược Nghĩa Bình
1/1990 - 5/1995	Nhân viên kế toán Công ty Dược - Vật tư y tế Bình Định
6/1990 - 9/2006	Nhân viên kế toán Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
10/2006 - 4/2008	Phó phòng kế toán Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
5/2008 - 8/2009	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1
9/2009 - 2/2014	Thành viên Hội đồng thành viên, Kế toán trưởng Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
3/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 2.595.161 cp	
<i>Trong đó:</i> + Sở hữu cá nhân: 80.064 cp	
+ Sở hữu đại diện : 2.515.097 cp	

<b>6. Bà NGUYỄN THỊ MAI ANH</b>	
<b>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Đại diện phần vốn Nhà nước</b>	
<b>Năm sinh:</b> 1973	
<b>Trình độ:</b> Cử nhân Kế toán	
<b>Quá trình công tác</b>	
3/1997-10/1999	Công tác tại Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp Bình Định
10/1999-8/2010	Chuyên viên Phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Bình Định
9/2010 – 2/2014	Phó Phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Bình Định
2/2014 đến nay	Phó Phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Bình Định, thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dược-TTB Y tế Bình Định
Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện vốn Nhà nước : 2.515.097 cp	

<b>7. Ông NGUYỄN VĂN THỊNH</b>
--------------------------------

<b>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập</b>	
<b>Năm sinh:</b> 1963	
<b>Trình độ:</b> Cử nhân Kế toán	
<b>Quá trình công tác</b>	
2/1987 – 9/2000	Kế toán trưởng tại Công ty Dược An Nhơn, Bình Định
9/2000 – 4/2005	Kế toán trưởng Xí nghiệp nước khoáng trực thuộc Công ty Dược – TTBYT Bình Định
5/2005 - 6/2007	Giám đốc Xí nghiệp Nước khoáng trực thuộc Công ty Dược – TTBYT Bình Định
7/2007 – 11/2009	Giám đốc Công ty TNHH Nước khoáng trực thuộc Công ty Dược – – Trang thiết bị y tế Bình Định
11/2009 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty CP Nước khoáng Quy Nhơn
7/2007 – 2/2014	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
2/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 55.455 cp	

- Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát :

<b>1. Bà HUỖNH NGỌC BẠCH PHUƠNG</b>	
<b>Trưởng Ban kiểm soát</b>	
<b>Năm sinh:</b> 1963	
<b>Trình độ:</b> Dược sĩ chuyên khoa I – Cử nhân Kế toán	
<b>Quá trình công tác</b>	
2/1987– 6/1992	Phụ trách kinh doanh Công ty Dược Hoài Nhơn, Bình Định
6/1992 – 1999	Phó phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
2000 – 2010	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
2010 – 2/2014	Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
2/2014 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 199.226 cp	

<b>2. Ông NGUYỄN NGỌC DŨNG</b>	
<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>	
<b>Năm sinh:</b> 1969	



<b>Trình độ:</b> Dược sĩ chuyên khoa I	
<b>Quá trình công tác</b>	
8/1991 – 3/1993	Nhân viên kế hoạch mua hàng - Công ty Dược huyện Tuy Phước, Bình Định
4/1993 – 5/1995	Nhân viên kế hoạch - Hiệu thuốc Tuy Phước thuộc Công ty Dược phẩm - dược liệu Bình Định
6/1995 – 5/2000	Nhân viên bán hàng - Hiệu thuốc Tuy Phước thuộc Công ty Dược phẩm - dược liệu Bình Định
5/2000 – 9/2002	Trưởng hiệu thuốc Tuy Phước - Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
9/2002 – 6/2006	Học lớp dược sĩ đại học tại trường Đại học y khoa Huế
7/2006 – 8/2009	Trưởng chi nhánh Tuy Phước - Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
8/2009 – 2/2014	Phó phòng Kinh doanh Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
2/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 88.526 cp	

<b>3. Bà TRÌNH PHƯƠNG MAI</b>	
<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>	
<b>Năm sinh:</b> 1989	
<b>Trình độ:</b> Cử nhân Kế toán	
<b>Quá trình công tác</b>	
4/2012 – 2/2014	Chuyên viên phòng Thẩm định đầu tư – Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định
2/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định kiêm Chuyên viên phòng Thẩm định đầu tư – Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định

#### **4. Nhân sự và chính sách cho người lao động :**

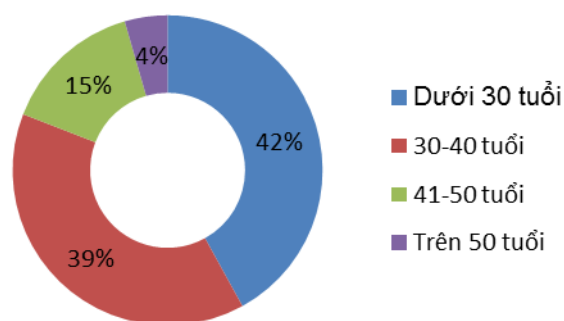
##### **(\*) Cơ cấu nguồn nhân lực :**

Với định hướng phát triển nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh trong ngành dược, Bidiphar chú trọng xây dựng chính sách lao động hợp lý để người lao động an tâm làm việc, gắn bó lâu dài với công ty. Bidiphar luôn hướng đến chính sách lương thưởng cạnh tranh, các chế độ đãi ngộ cho nhân viên và người thân; các chính sách phát triển công việc và nghề nghiệp để mỗi người lao động cảm thấy được trân trọng trong một môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, hợp tác. Chính sách lao động cũng thúc đẩy nhân viên Bidiphar tích cực làm việc, tạo ra nhiều giá trị mới thông qua sáng kiến, cải tiến trong công việc.

Tổng số CBCNV của Bidiphar tính đến ngày 31/12/2014 là **1.141** người, với có cấu lao động như sau:

### ***Cơ cấu lao động theo độ tuổi:***

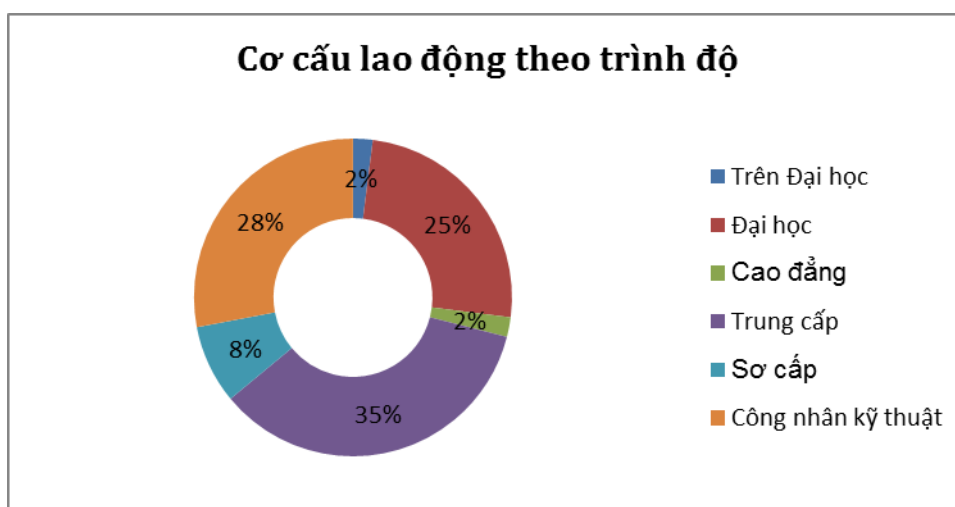
<b>Độ tuổi</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Chiếm tỷ lệ</b>
Dưới 30 tuổi	479	42%
Từ 30-40 tuổi	444	39%
Từ 41-50 tuổi	167	15%
Trên 50 tuổi	51	4%
<b>Tổng</b>	<b>1.141</b>	<b>100%</b>



Hiện nay Bidiphar đang sở hữu một nguồn nhân lực hết sức trẻ, với 81% đội ngũ dưới 40 tuổi, với trình độ như sau:

### ***Cơ cấu lao động theo trình độ :***

<b>Trình độ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Chiếm tỷ lệ</b>
Trên Đại học	23	2%
Đại học	283	25%
Cao đẳng	24	2%
Trung cấp	400	35%
Sơ cấp	325	8%
Công nhân kỹ thuật	86	28%
<b>Tổng</b>	<b>1141</b>	<b>100%</b>



### **(\*) Chế độ, chính sách cho người lao động:**

Tiền lương, thưởng được trả cho CB-CNV theo quy định pháp luật và quy chế lương, thưởng của Bidiphar, trên cơ sở đánh giá hiệu quả công việc của từng chức danh, theo chuyên môn, tay nghề để đảm bảo nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Chế độ lương, thưởng của Bidiphar đảm bảo mức sống của người lao động, phù hợp với từng lĩnh vực, bán hàng, sản xuất, văn phòng. Công ty có chế độ trợ cấp độc hại theo công việc, trợ cấp xăng xe, điện thoại, trợ cấp ăn trưa...

Công ty có chính sách khen thưởng kịp thời đối với các nhân và tập thể có thành tích đóng góp cho Bidiphar: thưởng định kỳ và đột xuất, thưởng cho sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công việc.

100% người lao động Bidiphar được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước.

Tất cả CB-CNV Bidiphar được khám sức khỏe định kỳ hàng năm;

CB-CNV Bidiphar được trang bị đồng phục mỗi năm để đi làm việc;

Ngoài ra để kích lệ tinh thần làm việc của Người lao động, tất cả các ngày lễ lớn, Tết dương lịch, Tết cổ truyền công ty có chính sách thưởng từ 1 đến 2 tháng lương cho người lao động;

Kết hợp với các đoàn thể tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động. Ngoài ra còn thăm hỏi, tặng quà cho người lao động trong các dịp đặc biệt hay ốm đau, hiếu hỉ của người thân

Bidiphar còn có chương trình chăm lo cho con em CB-CNV: Tết trung thu, Quốc tế thiếu nhi, hỗ trợ đào tạo, khen thưởng con em CB-CNV có thành tích học tập tốt.

Hàng năm công ty dành một khoản kinh phí từ Quỹ phúc lợi để tổ chức cho người lao động đi tham quan du lịch, nghỉ dưỡng kết hợp đào tạo lên tinh thần nhằm tạo sự đoàn kết, gắn bó, vui vẻ trong đội ngũ sau những ngày làm việc mệt nhọc.

### **(\*) Chính sách phát triển nguồn nhân lực :**

Có chế độ lương thưởng khuyến khích các em được đào tạo chính quy từ các trường đại học uy tín về công tác tại công ty.

Các cấp quản lý luôn tin tưởng, tạo điều kiện để các cán bộ chuyên môn phát huy khả năng của mình trong lĩnh vực công tác được phân công. Công ty cũng đã xác định rõ hệ thống các vị trí công việc gắn với chức năng nhiệm vụ cụ thể. Việc xét thưởng hàng quý tại công ty luôn gắn với hiệu quả công việc. Nhờ vậy, hầu hết CBCNV từ quản lý tới công nhân đều làm việc với tinh thần tự giác trong môi trường làm việc hòa thuận, bình đẳng.

Công ty cũng luôn tạo điều kiện để CBCNV ở các trình độ, vị trí công việc khác nhau được đào tạo một cách thích hợp. Hàng năm công ty chi hàng tỷ đồng cho công tác đào tạo này. Đặc biệt đã thường xuyên mở các lớp đào tạo nội bộ phối hợp ĐHYDTPHCM các lớp Dược sĩ chuyên khoa I ngay tại công ty. Nhờ vậy, công ty đã tạo được một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kỹ năng làm việc tốt.

## **PHẦN III: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2014**

### **I. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2014**

#### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014**

##### **a) Kết quả hoạt động :**

Năm 2014, bối cảnh nền kinh tế trong và ngoài nước có những dấu hiệu hồi phục, tuy nhiên vẫn còn đó nhiều khó khăn, chính sách vĩ mô thường xuyên thay đổi, thị trường cạnh tranh gay gắt, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Nhưng

được sự hỗ trợ nhiều mặt từ phía các Sở ngành, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, được sự tin tưởng của đối tác khách hàng, Bidiphar đã đạt được những kết quả khả quan.

Với chính sách linh hoạt, giải pháp đồng bộ công ty đã nỗ lực thực hiện đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh; chủ động vượt qua các khó khăn thách thức, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, cải thiện năng lực quản trị doanh nghiệp, duy trì lòng tin đối với các nhà đầu tư, các khách hàng. Hiện, Bidiphar đã có bước phát triển khá ổn định, đã củng cố và phát triển hơn nữa mạng lưới phân phối rộng khắp các tỉnh thành, tạo điều kiện đưa các sản phẩm của Bidiphar đến với khách hàng nhanh chóng, kịp thời và đảm bảo chất lượng.

Với những bước đi đúng định hướng, năm qua công ty về cơ bản đã vượt qua những khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 của công ty như sau

(trong báo cáo thực hiện năm 2014 được chia thành 2 cột, trong đó cột thực hiện 10 tháng của giai đoạn công ty cổ phần và cột báo cáo thực hiện cộng gộp cả năm 2014 để so sánh phân tích) :

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014			
					Thực hiện 10 tháng	Thực hiện 12 tháng	Tỷ lệ % so TH 2013	Tỷ lệ % so KH 2014
01	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	268,627	268,627	268,627	268,627	100%	100%
02	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.369	1.400	1.242	1.444	105%	103%
	<i>Trong đó doanh thu từ hàng sản xuất (Bidiphar1)</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>695</i>		<i>647</i>	<i>764</i>		
03	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40	47	59,087	80	200%	170%
04	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24	36,66	45,39	63,59	264%	173%
05	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	33			38	115%	
06	Tỷ lệ chia cổ tức	%/VĐL		10%	10%			
07	EPS	đ/cp				2.367		
08	ROS	%	2%			4,8%	240%	
09	ROE	%	9%			22%	244%	
10	ROA	%	3%			8%	266%	
11	Lao động bình quân	Người	720			749	104%	

12	<b>Thu nhập bình quân</b>	Tr.đ/ng /tháng	6,5	7,0		7,5	115%	107%
----	---------------------------	----------------	-----	-----	--	-----	------	------

### **b) Những nét hoạt động nổi bật năm 2014 :**

#### **- Về công tác nhân sự :**

Năm 2014 Công ty đã thực hiện đào tạo 796 lượt người với kinh phí gần 2 tỷ đồng, cụ thể:

- + Phối hợp với Trường Đại học Y Dược TPHCM đào tạo chuyên khoa I năm thứ 3 cho trên 30 dược sỹ;
- + Cử 1 thạc sỹ đi đào tạo tiến sỹ;
- + Cử 353 lượt CBCNV tham gia các khóa đào tạo bên ngoài để cập nhật kiến thức GMP-WHO, kỹ thuật sắc ký lỏng (HPLC), hồ sơ đăng ký thuốc, cập nhật các phương pháp kiểm nghiệm, hiệu chuẩn thiết bị, marketing dược phẩm, luật đấu thầu, luật hóa chất, an toàn thực phẩm trong SXKD thực phẩm chức năng...;
- + Phối hợp với đơn vị FPT xây dựng và tổ chức đào tạo cho 147 lượt CBCNV liên quan sử dụng hệ thống phần mềm quản lý SAP – ERP tiến tới vận hành thử nghiệm hệ thống trong toàn Công ty;
- + Tổ chức đào tạo nội bộ cho 296 lượt người về nâng cao nghiệp vụ, tái đào tạo và cập nhật kiến thức GPs, vệ sinh an toàn, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động;

#### **- Về chế độ chính sách cho người lao động :**

Thu nhập bình quân năm 2014 là 7.500.000 đồng/người/tháng, tăng 10% so với năm 2013.

Đảm bảo ổn định việc làm cho 100% NLĐ; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể và quy định của pháp luật lao động. Tham gia đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định. Chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động được thanh toán kịp thời. Giải quyết trợ cấp cho người lao động khi gia đình gặp khó khăn, ốm đau, hiếu hỷ trên cơ sở đề nghị của tổ chức Công đoàn. Công ty kết hợp với công đoàn chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV, tổ chức du lịch, nghỉ mát,...

#### **- Về công tác thị trường :**

Với tiêu chí giữ vững thị trường truyền thống hiện có đồng thời phát triển mở rộng thị trường mới - Tháng 8 năm 2014, Bidiphar thành lập mới Chi nhánh Đồng Nai. Đến nay, Công ty đã có 10 chi nhánh ngoài tỉnh, đảm bảo có đại diện bán hàng ở khắp 63 tỉnh thành trên toàn quốc. Nhằm mục tiêu tăng cường xúc tiến bán hàng cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, hiện diện trên hai kênh bán hàng ETC và OTC, đảm bảo sản phẩm của Bidiphar có chỗ đứng ngày càng vững chắc trên thị trường, tạo sự chủ động cho sản xuất, tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Tiếp tục định hướng mở rộng thị trường OTC, nhằm chủ động tối đa công tác bán hàng, hướng tới mục tiêu hình thành hệ thống phân phối hiện đại và khoa

học mang thương hiệu Bidiphar, nhằm phục vụ tốt nhất cho nhu cầu người tiêu dùng.

- **Về công tác đầu tư :**

Bước đầu đã triển khai thực hiện Dự án trồng 300 ha dược liệu tại xã An Toàn, An Lão chuẩn bị cho việc thành lập Trung tâm nghiên cứu chiết suất dược liệu và Nhà máy sản xuất sản phẩm có nguồn gốc dược liệu. Đây là dự án mang tính đột phá, mang tính lâu dài nhằm tạo ra dòng sản phẩm mới, điều này cũng phù hợp chủ trương của Chính phủ về tập trung phát triển ngành nông nghiệp cũng như sản xuất ra nguồn nguyên liệu dược phẩm từ trong nước.

- **Về công tác tài chính :**

Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về kế toán thống kê, tuân thủ các chuẩn mực về chế độ kế toán hiện hành. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, quản lý chặt chẽ công nợ, hàng tồn kho, lưu chuyển dòng tiền do đó tăng nhanh vòng quay vốn lưu động, giảm mức dư nợ tiền vay ngân hàng thấp nhất trong các năm qua.

Hoàn thiện công tác giám sát, quản lý và tham mưu kịp thời cho lãnh đạo công tác quản lý tài chính;

Cung cấp các số liệu, tài liệu kịp thời cho công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban lãnh đạo Công ty.

- **Về công tác quản trị doanh nghiệp:**

Đã tiến hành triển khai ứng dụng phần mềm quản trị tổng thể nguồn lực doanh nghiệp SAP ERP và vận hành chính thức vào 01/4/2015 vừa qua. Đây là ứng dụng khoa học hiện đại, chuyên nghiệp mang lại nhiều tiện ích và hiệu quả thiết thực cho công ty, phù hợp tốt nhất khả năng mở rộng và phát triển công ty với quy mô lớn.

- **Về nghiên cứu khoa học và phát triển sản phẩm mới :**

*Về nghiên cứu khoa học:*

Đã hoàn thành 02 đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh, 02 dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước đã nghiệm thu trong năm 2014 và tiếp tục triển khai 07 đề tài/dự án cấp nhà nước.

*Các đề tài, dự án đã nghiệm thu trong năm 2014:*

- + Nghiên cứu tối ưu hóa công thức và đánh giá tương đương sinh học viên nén Gliclazid 60mg phóng thích kéo dài.
- + Nghiên cứu SX viên nang thực phẩm chức năng từ nguyên liệu sụn cá mập để phục vụ sức khỏe cộng đồng.
- + Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất thuốc tiêm đông khô Carboplatin quy mô công nghiệp;
- + Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm và sản xuất thực phẩm chức năng từ Hàu.

*Dự án đang triển khai trong năm 2014:*

1. Dự án: Hoàn thiện quy trình công nghệ SX viên nang Diltiezem giải phóng kéo dài ở quy mô công nghiệp.
2. Dự án cấp nhà nước “ Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ để sản xuất một số thuốc dùng điều trị ung thư tại Công ty Dược-Trang thiết bị Y tế Bình Định”



### ***Về phát triển sản phẩm***

Được Bộ Y tế cấp số đăng ký lưu hành 18 sản phẩm mới; 29 sản phẩm được cấp số đăng ký lại;

Được Viện kiểm nghiệm thuốc chứng nhận Tương đương sinh học cho 4 sản phẩm: viên phóng thích kéo dài Gliclazid 60mg, viên Metformin 850mg, viên Metformin 500mg kết hợp Glibenclamic 5mg trị tiểu đường, viên kháng sinh Claritab 500mg.

Đã nộp hồ sơ đăng ký cho 31 sản phẩm mới; 63 sản phẩm đăng ký lại, triển khai sản xuất 23 sản phẩm mới; cải tiến nâng cao chất lượng 16 sản phẩm cũ; xây dựng và thẩm định quy trình sản xuất cho 118 sản phẩm.

#### **- Về công tác phát triển thương hiệu :**

Tập trung đẩy mạnh phát triển dòng sản phẩm thuốc điều trị ung thư, trong năm đã khảo sát và phát triển thêm 14 sản phẩm với nhiều dạng bào chế khác nhau. Tính đến cuối năm 2014 các sản phẩm thuốc điều trị ung thư đã trúng thầu tại 62 cơ sở điều trị trên cả nước. Ngoài ra Bidiphar còn chú trọng phát triển các sản phẩm thực phẩm chức năng có nguồn nguyên liệu tại địa phương như : viên sụn cá mập Calonate, viên hầu Nyster Pro,....

Tham gia chương trình “Con đường thuốc Việt 2014” do Bộ Y tế phát động và đạt danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt” cho doanh nghiệp sản xuất thuốc và sản phẩm thuốc sản xuất tại Việt Nam (2 sản phẩm đạt danh hiệu ngôi sao thuốc Việt 2014 là: thuốc tiêm SoliMedon 40 và thuốc tiêm Oraptic).

Tham gia và đạt giải thưởng Chất lượng thương mại dịch vụ Việt Nam của Bộ công thương; giải thưởng Doanh nhân Văn hóa – Phù Đổng Thiên Vương; giải thưởng “Sản phẩm, dịch vụ thương hiệu Việt tiêu biểu hưởng ứng Cuộc vận động 2014” của Bộ Công thương.

#### **- Về công tác sắp xếp doanh nghiệp :**

Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thành lập số 15/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 26/2/2014 về chủ trương hợp nhất CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định và CTCP Dược phẩm Bidiphar 1, HĐQT của Bidiphar và Bidiphar 1 đã tiến hành các thủ tục sáp nhập theo đúng quy định của pháp luật.

Việc sáp nhập hai công ty sẽ tạo ra sự đồng bộ về sản xuất và tiêu thụ; đảm bảo sự chỉ đạo xuyên suốt từ khâu sản xuất đến khâu lưu thông sản phẩm, thúc đẩy sản xuất, phát triển thị trường; tăng cường năng lực tài chính, tiết kiệm chi phí tổ chức quản lý và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, nhất là trong công tác đấu thầu thuốc vào các cơ sở y tế.

Cuối năm 2014, Bidiphar và Bidiphar 1 đã hoàn tất thủ tục sáp nhập theo đúng lộ trình, được Sở Kế hoạch Đầu tư Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 1/1/2015, trong đó vốn điều lệ đạt 419.182.790.000 đồng (vốn điều lệ cũ: 268.627.000.000 đồng), tương ứng với 41.918.279 cổ phần.

#### **- Về hoạt động thi đua khen thưởng**

Trong năm 2014, toàn thể CBCNV đã lao động tích cực, phát huy tinh thần làm việc, nỗ lực phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua, đưa nhiệm vụ kế hoạch SXKD về đích thắng lợi. Ghi nhận thành tích đóng góp của tập thể và cá nhân trong suốt thời gian qua, Hội đồng Khen thưởng Công ty đã họp xét danh

hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong năm 2014, kết quả đạt được như sau:

- + Có 609 CBCNV và 18 tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- + Có 170 CBCNV đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- + Có 188 CBCNV được Tổng giám đốc Công ty tặng Giấy khen;
- + Có 90 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được xét khen thưởng.
- Từ những thành tích đạt được ở cấp cơ sở, Hội đồng khen thưởng Công ty đã họp xét và bình chọn các cá nhân và tập thể tiêu biểu xuất sắc, có đủ tiêu chuẩn theo quy định để đề nghị các danh hiệu và hình thức khen cao hơn, cụ thể:
  - + 01 cá nhân được đề nghị Chủ tịch nước tặng Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
  - + 05 cá nhân được đề nghị UBND tỉnh công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh;
  - + 06 cá nhân và 02 tập thể được đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen;
  - + 03 tập thể được đề nghị UBND tỉnh công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;
- *Một số thành tích đã được khen tặng trong năm:* Ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng và những thành tích vượt bậc, trong năm qua công ty Bidiphar đã được khen tặng và công nhận những danh hiệu cao quý sau :

#### **Tập thể**

- Cờ thi đua Thủ tướng Chính phủ năm 2013;
- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều đóng góp vào sự thành công của Năm Đoàn kết Hữu nghị Việt Lào;
- Huân chương hữu nghị của Nhà nước CHDCND Lào đã có đóng góp trong công tác phát triển Công ty CBF Pharma trong 20 năm (1995-2015);
- Bộ Y tế khen tặng danh hiệu Ngôi sao thuốc Việt năm 2014;
- Chủ tịch UBND tỉnh khen tặng Doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Bình Định năm 2014;
- Chủ tịch UBND tỉnh khen tặng Doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong công tác thực hiện ATLD-VSLĐ từ năm 2013-2014
- Bộ Y tế khen phòng kiểm nghiệm (QC) về thành tích tích xuất sắc trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng

#### **Cá nhân**

- Nhà nước CHDCND Lào tặng Huân chương lao động cho 01 cá nhân ông Nguyễn Văn Quả và Giấy khen cho 20 cá nhân đã có đóng góp trong công tác phát triển Công ty CBF Pharma trong 20 năm (1995-2015);
- Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng III cho 01 cá nhân;
- Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 01 cá nhân;
- Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định tặng Bằng khen cho 08 cá nhân và 02 tập thể; tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua tỉnh cho 02 cá nhân; tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 06 tập thể.
- Bộ Y tế tặng bằng khen cho 2 cá nhân về thành tích tích xuất sắc trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng

## **2. Tình hình thực hiện các khoản đầu tư tài chính, các dự án đầu tư :**

### **(\*) Các dự án đầu tư nổi bật :**

#### **a) Dự án ứng dụng công nghệ thông tin quản lý tổng thể nguồn lực SAP ERP:**

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển của Công ty, Tháng 6.2014 Bidiphar khởi động triển khai hệ thống phần mềm SAP ERP tại Công ty và các chi nhánh trực thuộc. SAP ERP là hệ thống quản trị hàng đầu thế giới được phát triển bởi hãng phần mềm SAP của Đức - đã được xây dựng và tích hợp sẵn những quy trình quản lý tiên tiến thế giới, chuẩn mực, chuyên sâu và phù hợp ngành Dược. Hệ thống SAP ERP gồm nhiều phân hệ, tích hợp theo một kiến trúc tổng thể.

Hệ thống SAP ERP triển khai chia làm 2 giai đoạn bao gồm các phân hệ:

+ Giai đoạn 1:

Quản trị mua hàng & kho (MM)

Quản trị kho chi tiết (WM)

Quản trị bán hàng & phân phối (SD)

Quản trị sản xuất (PP)

Quản trị chất lượng (QM)

Quản trị giá thành, kế toán quản trị (CO)

Quản trị kế toán tài chính (FI)

Quản lý bảo trì bảo dưỡng máy móc, thiết bị (PM)

Báo cáo quản trị phục vụ lãnh đạo (BOBJ)

+ Giai đoạn 2:

Quản lý nhân sự - tiền lương (HR-PR)

Quản trị lập kế hoạch ngân sách (BPC for Planning)

Nghiên cứu và phát triển (PS-PP-MM)

Báo cáo hợp nhất (CS)

Hệ thống được triển khai đưa vào vận hành chính thức từ ngày 01.04.2015 tại Công ty và các chi nhánh Bidiphar, bao gồm các phân hệ chương trình thuộc giai đoạn 1 đúng theo kế hoạch.

Việc đầu tư ứng dụng hệ thống phần mềm quản trị SAP ERP, Công ty ứng dụng phần mềm quản lý hiện đại đồng thời áp dụng được các quy trình tiên tiến từ thế giới vào hoạt động của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp: Hoạch định, Thực hiện Kiểm soát & Ra quyết định. Giải pháp có hiệu quả là công cụ hỗ trợ BIDIPHAR phát triển bền vững.

## **b) Dự án phát triển nuôi trồng dược liệu tại An Toàn, An Lão:**

### **(\*) Định hướng chung:**

Với định hướng chiến lược giai đoạn 2015 - 2020, Công ty Bidiphar phát triển nhóm các sản phẩm đông dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe,... có nguồn gốc từ dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO thành nhóm sản phẩm mũi nhọn và chủ lực. Nhu cầu dược liệu đáp ứng tiêu chuẩn GACP-WHO cần cung cấp cho nhà máy hoạt động hàng năm từ 500 – 800 tấn/năm.

Hiện nay khả năng cung cấp dược liệu của chúng ta khoảng 15.600 tấn/năm, không đáp ứng đủ nhu cầu khoảng 40.000 đến 60.000 tấn/năm trên cả nước, phần còn lại phải nhập khẩu. Tuy nhiên, hiện nay chất lượng dược liệu là vấn đề được quan tâm hàng đầu. Đây chính là yêu cầu quan trọng để áp dụng tiêu chuẩn GACP-WHO vào phát triển vùng cung cấp dược liệu, hiện đã có một số nơi đã áp dụng thành công việc trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO và hiệu quả mang lại rõ rệt như Nam Định, Phú Yên, Bắc Giang, Quảng Ninh...

Bình Định cũng như nhiều địa phương khác có tiềm năng dược liệu phong phú, là nơi phân bố tự nhiên của nhiều loại cây dược liệu quý và cũng là nơi có tiềm năng

thích hợp cho việc trồng nhiều loài dược liệu di thực. Riêng huyện An Lão có 403 loài thuộc 112 họ, trong đó có nhiều loài và nhóm loài được xem là cây thuốc quý như: Sa nhân, Đảng sâm, Ba kích, Ngũ gia bì, Mật nhân, Bảy lá một hoa... Tuy nhiên, tình trạng khai thác bừa bãi và không được quản lý các dược liệu quý có nguy cơ tận diệt.

**(\*) Mục tiêu dự án:**

Sản xuất dược liệu quy mô công nghiệp theo tiêu chuẩn GACP-WHO.

Quản lý, bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu của tỉnh Bình Định.

**(\*) Nội dung triển khai dự án:**

Để thực hiện mục tiêu chiến lược đề ra, công ty đã và đang thực hiện các chương trình cụ thể sau:

Từ 2013-2015: Công ty Bidiphar đã nghiên cứu và sản xuất thành công một số sản phẩm đông dược như: Hoạt huyết dưỡng não, Bổ huyết ích não, Altamin, Amelicol ... được Bộ Y tế cấp giấy phép và được thị trường chấp nhận. Để đảm bảo chủ động nguồn nguyên liệu, công ty tập trung phát triển các vùng trồng, lập trung tâm phát triển giống, bảo tồn nguồn gen.

Từ 2015-2016: Triển khai nghiên cứu mới khoảng 15 sản phẩm đông dược có chứa các thành phần dược liệu như: Tam thất, Đảng sâm, Sinh địa, Đương quy, Xuyên khung, Hoa Hòe, Hà thủ ô đỏ, Bạch truật, Giảo cổ lam,...

Từ 2016 – 2017: Nghiên cứu mới 10 sản phẩm đông dược; xây dựng nhà máy chiết xuất và sản xuất thuốc đông dược với sản lượng khoảng 50 triệu sản phẩm/năm.

**(\*) Địa điểm triển khai dự án:**

Trung tâm nuôi cấy mô và nhà nuôi trồng nấm dược liệu: dự kiến triển khai tại thành phố Quy Nhơn.

Trung tâm thực nghiệm, bảo tồn gen và vùng trồng các cây dược liệu vùng cao: triển khai tại xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Trung tâm thực nghiệm, bảo tồn gen và vùng trồng các cây dược liệu vùng thấp: triển khai tại thị trấn An Lão và các xã vùng thấp huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Nhà máy chiết xuất và sản xuất thuốc đông dược: đang trong quá trình đánh giá lựa chọn địa điểm.

**(\*) Mô hình triển khai vùng trồng:**

Đối với các cây dược liệu yêu cầu kỹ thuật cao, khó chăm sóc công ty sẽ trực tiếp sản xuất và quản lý.

Đối với một số cây đã được chuẩn hóa về quy trình kỹ thuật thì sẽ chuyển giao cho các hộ nhân dân triển khai sản xuất, công ty sẽ giám sát chất lượng và bao tiêu sản phẩm.

**c) Dự án nghiên cứu sản xuất thuốc điều trị ung thư :**

Năm 2014, Bộ KH-CN phê duyệt cho Bidiphar thực hiện Dự án KH-CN cấp nhà nước “ Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ để sản xuất một số thuốc dùng điều trị ung thư tại Công ty Dược-Trang thiết bị Y tế Bình Định”, thời gian thực hiện 60 tháng (2014-2019). Tổng kinh phí thực hiện 243 tỷ đồng. Nội dung bao gồm 05 đề tài nghiên cứu khoa học và 01 dự án sản xuất thử nghiệm :

1. Đề tài: Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị chuyên dụng ISOLATER để pha chế thuốc điều trị ung thư.

2. Đề tài: Nghiên cứu quy trình công nghệ SX thuốc tiêm epirubicin, doxorubicin, cisplatin, irinotecan, methotrexat, vinorelbin, folinate calci để điều trị ung thư.
3. Đề tài: Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất thuốc tiêm đông khô Epirubicin, Ifosfamid, Bleomycin để điều trị ung thư.
4. Đề tài: Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất thuốc viên capecitabine, letrozole, anastrozole để điều trị ung thư.
5. Dự án: Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất thuốc tiêm (Fluorouracil, Docetaxel, Paclitaxel, Etoposid) và thuốc tiêm đông khô (Oxaliplatin, Gemcitabin) để điều trị ung thư.
6. Đề tài: Nghiên cứu thiết kế dây chuyền công nghệ sản xuất thuốc tiêm và thuốc viên điều trị ung thư đạt tiêu chuẩn GMP-PIC/S.

Dự án này là sự tiếp nối, phát triển và ứng dụng vào sản xuất các đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước đã thực hiện tại Bidiphar như sau :

+ Đề tài nghiên cứu bào chế thuốc Tiêm đông khô carboplatin dùng điều trị ung thư “ (năm 2006-2010).

+ Dự án sản xuất thử nghiệm: ” Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất thuốc tiêm đông khô carboplatin quy mô công nghiệp” (năm 2011-2015).

**(\*) Danh sách các khoản đầu tư tài chính (31/12/2014):**

STT	Tên khoản đầu tư tài chính/Công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Tham gia HĐQT
1	Công ty CP muối và Thực phẩm Bình Định	5.000.000.000	42,92%	Có
2	Công ty CP Dược phẩm Bidiphar 1	105.000.000.000	37,66%	Có
3	Công ty CP cao su Bidiphar	212.800.000.000	33,58%	Có
4	Công ty CP khoáng sản Biotan	30.000.000.000	13,50%	Có
5	Công ty CP Dược – VTYT Nghệ An	40.000.000.000	1,71%	Không

**(\*) Kết quả hoạt động tại các công ty liên kết :**

STT	Công ty liên kết	Doanh thu	LN trước thuế	LN sau thuế
1	Công ty CP muối và Thực phẩm Bình Định	5.411.210.941	87.419.481	87.419.481
2	Công ty CP Dược phẩm Bidiphar 1	529.528.629.901	74.406.335.548	58.964.372.935
3	Công ty CP cao su Bidiphar	75.215.708.732	(654.372.865)	(654.372.865)
4	Công ty CP khoáng sản Biotan	56.489.159.861	3.185.668.838	2.837.202.924
5	Công ty CP Dược – VTYT Nghệ An	297.205.817.237	10.266.852.800	7.973.008.575

### 3. Phân tích tình hình tài chính :

Các chỉ tiêu chủ yếu phản ánh tình hình tài chính của Công ty:

#### *Tổng tài sản – Nguồn vốn*

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2014
<b>I. Tổng tài sản</b>		<b>796.366,7</b>
1. Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	492.865,8
2. Tài sản dài hạn		303.500,9
<b>II. Tổng Nguồn vốn</b>		<b>796.366,7</b>
1. Nợ phải trả	Tr.đồng	486.897,9
2. Vốn CSH		309.468,8

#### *Phân tích một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính:*

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2014
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>		
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	38,11
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	61,89
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	61,14
- Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	38,86
<b>3. Khả năng thanh toán</b>		
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,83
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,03
<b>4. Tỷ suất sinh lời</b>		
- Lợi nhuận biên (ROS)	%	4,80
- Tỷ suất thu hồi tài sản (ROA)	%	8,00
- Tỷ suất thu hồi vốn CSH (ROE)	%	22,00
- Lợi nhuận/ Vốn điều lệ	%	23,60

## II. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

### 1. Đánh giá, so sánh kết quả hoạt động SXKD năm 2014 :

(\*) Doanh thu năm 2014 :

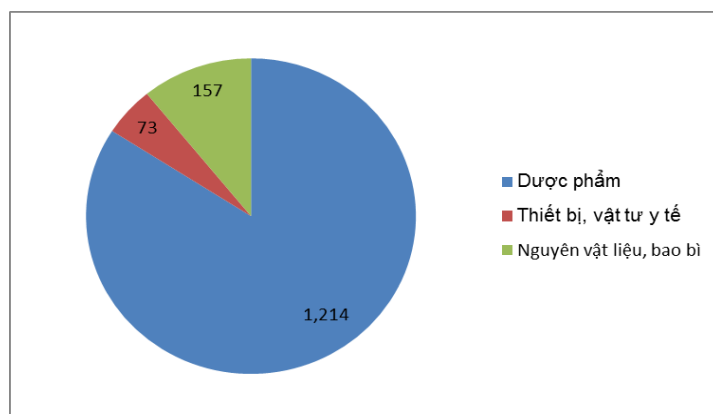
Doanh thu toàn Công ty trong năm 2014 đạt 1.444 tỷ đồng, trong đó doanh thu chi tiết từng nhóm hàng như sau:

• <i>Về dược phẩm:</i>	<b>1.214 tỷ</b>
- Dược phẩm Bidiphar 1:	764 tỷ
- Dược phẩm FKB:	357 tỷ
- Dược phẩm mua ngoài:	93 tỷ



- Về thiết bị, vật tư y tế **73 tỷ**
  - Sản phẩm tự sản xuất: 8 tỷ
  - Sản phẩm mua ngoài: 65 tỷ
- Doanh thu nguyên vật liệu, bao bì: **157 tỷ**

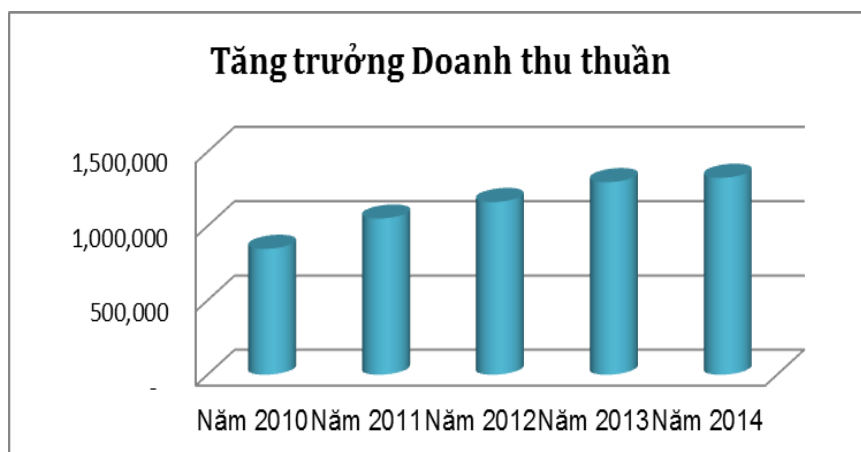
(\*) Cơ cấu doanh thu nhóm hàng :



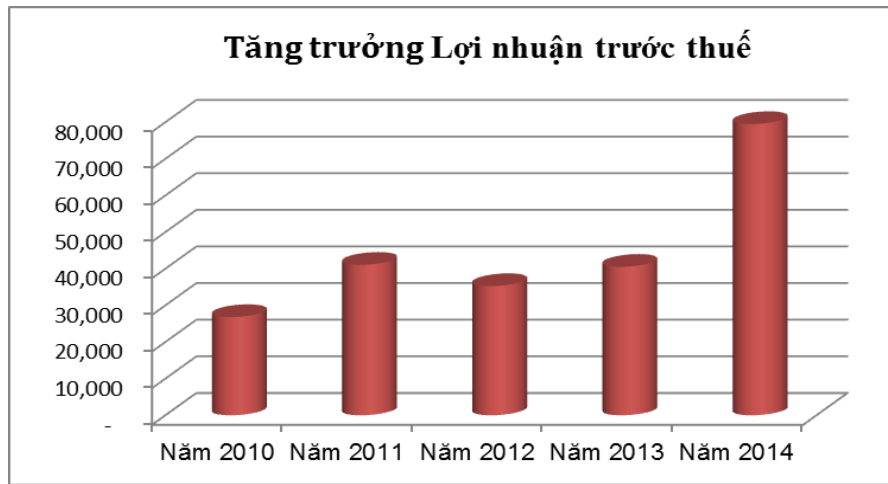
(\*) Phân tích tăng trưởng Doanh thu/Lợi nhuận qua các năm :

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu thuần	Tr.đồng	847.191	1.051.014	1.162.695	1.296.169	1.325.517
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	26.813	41.081	35.278	40.542	79.510
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.389	31.248	24.756	24.791	63.592

Mức tăng trưởng doanh thu bình quân năm đạt : 11,28%



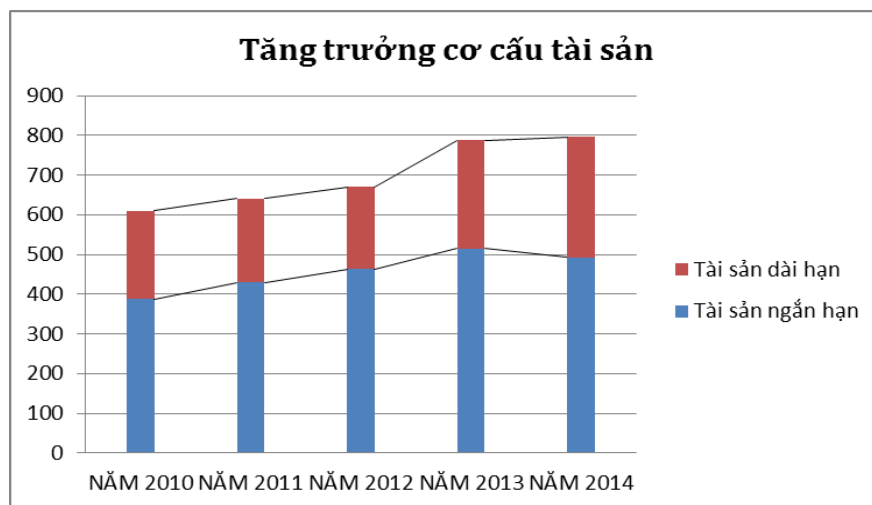
Mức tăng trưởng lợi nhuận bình quân năm đạt : 39,3%



## 2. Đánh giá so sánh tình hình tài chính :

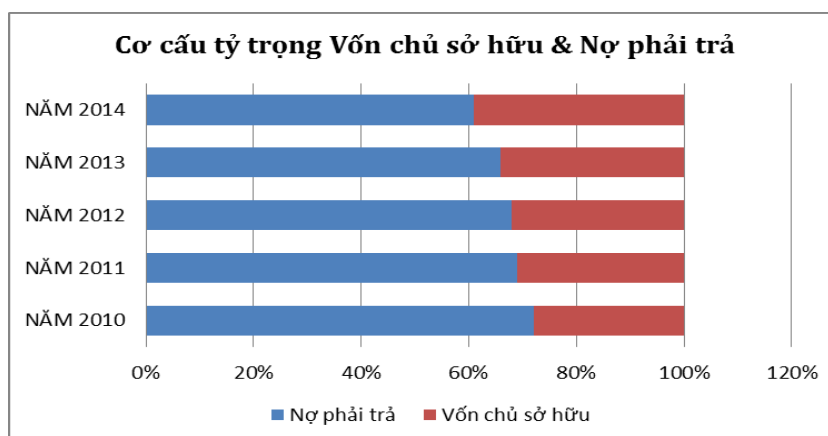
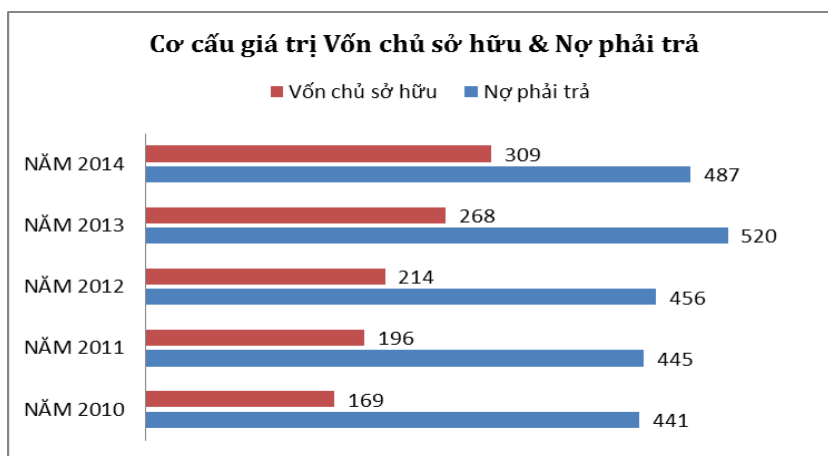
(\*) Cơ cấu tài sản và tăng trưởng qua các năm :

CHỈ TIÊU	NĂM 2010		NĂM 2011		NĂM 2012		NĂM 2013		NĂM 2014	
	Trị giá	Tỷ trọng	Trị giá	Tỷ trọng	Trị giá	Tỷ trọng	Trị giá	Tỷ trọng	Trị giá	Tỷ trọng
<b>Cơ cấu tài sản</b>	<b>610</b>		<b>641</b>		<b>670</b>		<b>788</b>		<b>796</b>	
Tài sản ngắn hạn	387	63%	429	67%	463	69%	515	65%	493	62%
Tài sản dài hạn	223	37%	212	33%	207	31%	273	35%	303	38%



(\*) Cơ cấu nguồn vốn và tăng trưởng qua các năm :

CHỈ TIÊU	NĂM 2010		NĂM 2011		NĂM 2012		NĂM 2013		NĂM 2014	
	Trị giá	Tỷ trọng	Trị giá	Tỷ trọng	Trị giá	Tỷ trọng	Trị giá	Tỷ trọng	Trị giá	Tỷ trọng
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	<b>610</b>		<b>641</b>		<b>670</b>		<b>788</b>		<b>796</b>	
Nợ phải trả	441	72%	445	69%	456	68%	520	66%	487	61%
Vốn chủ sở hữu	169	28%	196	31%	214	32%	268	34%	309	39%

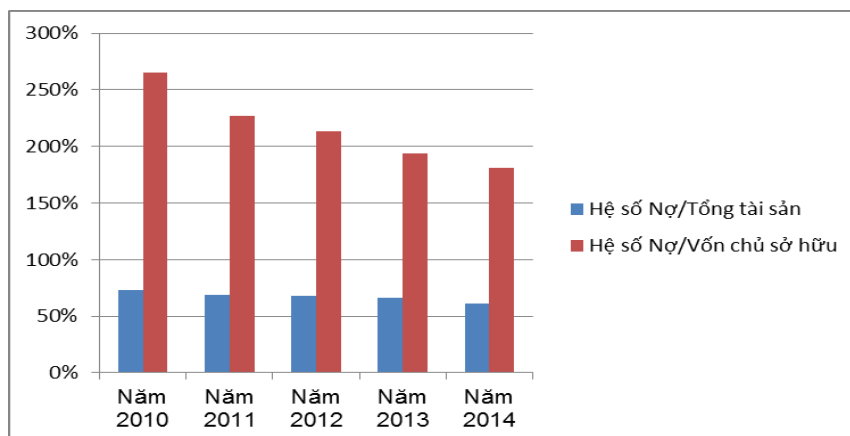


(\*) Đánh giá chỉ tiêu tài chính về khả năng thanh toán nhanh :

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,01	1,00	1,08	1,03	1,03
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,77	0,82	0,87	0,87	0,83

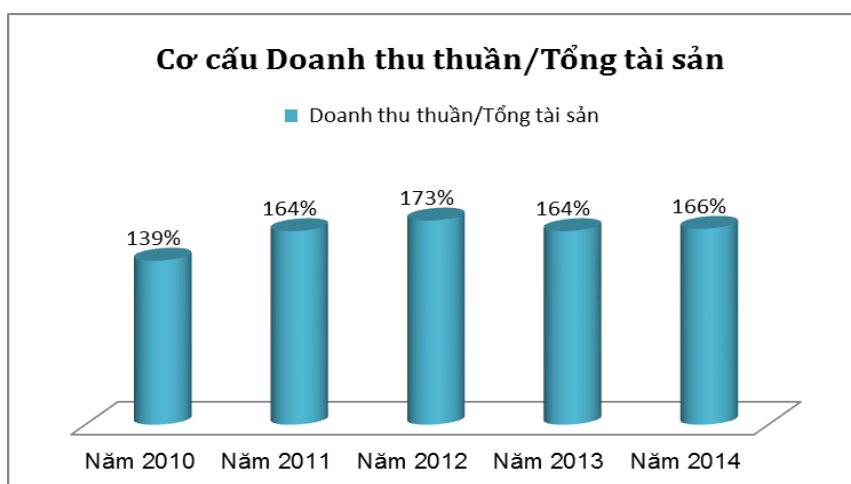
(\*) Đánh giá chỉ tiêu tài chính về cơ cấu vốn :

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	73%	69%	68%	66%	61%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	265%	227%	213%	194%	181%



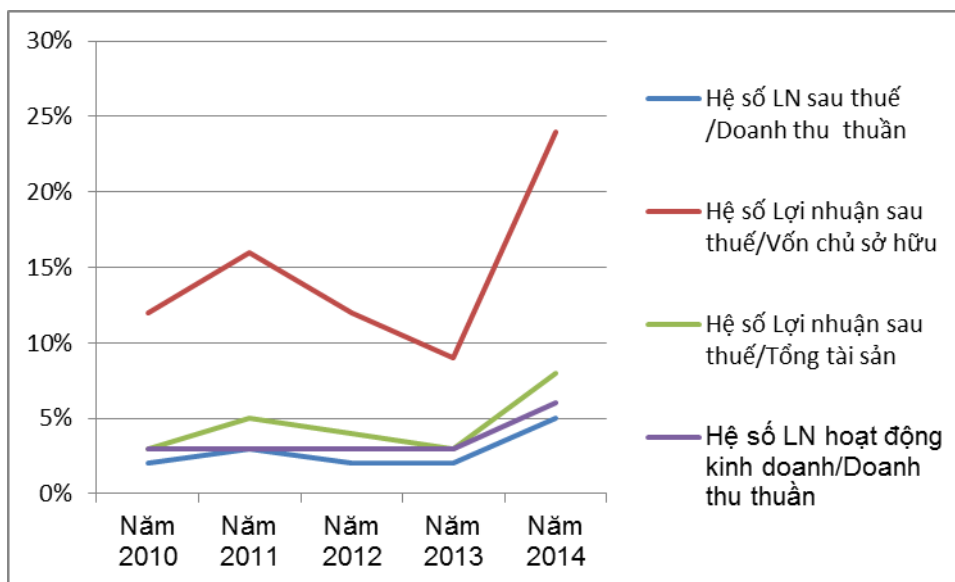
(\*) Đánh giá chỉ tiêu tài chính về năng lực hoạt động :

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	139%	164%	173%	164%	166%



(\*) Đánh giá chỉ tiêu tài chính về khả năng sinh lời :

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Hệ số LN sau thuế /Doanh thu thuần	%	2%	3%	2%	2%	5%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12%	16%	12%	9%	24%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3%	5%	4%	3%	8%
Hệ số LN hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3%	3%	3%	3%	6%



### III. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

#### 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động :

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Pháp luật hiện hành; giữ ổn định phát triển trong tình hình kinh tế biến động. Thực hiện quy chế làm việc theo Điều lệ, nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, chiến lược và định hướng kinh doanh những năm tiếp theo.

Các nội dung cụ thể về hoạt động của HĐQT bao gồm:

- + Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập 2014 :
- Các nội dung đã thực hiện:

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung được ĐHĐCĐ thành lập thông qua, tiêu biểu đã hoàn thành các chỉ tiêu SXKD, hoàn tất các thủ tục sáp nhập Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định và Công ty cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1 theo đúng các quy định pháp luật, được Sở Kế hoạch Đầu tư Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 1/1/2015, trong đó vốn điều lệ đạt 419.182.790.000 đồng (vốn điều lệ cũ: 268.627.000.000 đồng), tương ứng với 41.918.279 cổ phần.

- Các nội dung đang thực hiện dở dang :

- + Triển khai ứng dụng phần mềm quản trị tổng thể nguồn lực doanh nghiệp SAP- ERP và đã vận hành chính thức vào 01/4/2015, dự kiến nghiệm thu giai đoạn 1 vào tháng 06/2015.

- + Triển khai Dự án “Trồng dược liệu sạch theo tiêu chuẩn GACP-WHO: đang tiến hành phát triển dược liệu vùng thấp tại thị trấn An Toàn – huyện An Lão (trồng mô hình một số cây dược liệu) và phát triển dược liệu vùng cao tại xã An Lão – huyện An Lão (hoàn thành thủ tục xin 303 ha đất đã được UBND tỉnh Bình Định thông qua chủ trương; thực hiện việc khảo sát và thu thập thông tin vùng trồng, chuẩn bị kế hoạch phát triển 20ha trong năm 2015.

- + Phát triển hệ thống phân phối tại 05 tỉnh thành trong nước, bao gồm việc mua đất và thành lập mới đối với 02 chi nhánh và thực hiện xây dựng mới văn phòng chi nhánh đối với 03 chi nhánh.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc :**

Năm 2014, trong điều kiện nền kinh tế nước ta có dấu hiệu hồi phục tuy chưa rõ nét, tốc độ tăng trưởng còn thấp, chính sách quản lý của Nhà nước về ngành Dược còn nhiều bất cập,.. . . tuy nhiên Ban điều hành công ty đã nỗ lực làm việc, quyết tâm và đã có những quyết định quản lý linh hoạt, kịp thời để phát triển sản xuất, giữ vững được thị trường, đảm bảo ổn định kinh doanh trong điều kiện khó khăn nhất. Hiệu quả kinh doanh về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông thành lập giao; gia tăng lợi ích cho các cổ đông đồng thời đảm bảo đời sống người lao động.

Kết quả đạt được của Bidiphar trong năm 2014 rất đáng được ghi nhận, đặc biệt công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu/lợi nhuận mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua. Hội đồng quản trị công ty đánh giá cao kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2014 của Ban Tổng giám đốc.

Theo đó các giải pháp điều hành chủ yếu nổi bật trong năm 2014 theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành đã thực hiện được: đầu tư nghiên cứu khoa học tăng cường năng lực cạnh tranh, phát triển mở rộng thị trường, tiết giảm tối đa chi phí, rà soát xây dựng lại cơ chế kinh doanh bám sát nhu cầu của từng vùng thị trường, tổ chức phân tích thường xuyên tình hình tài chính, công tác quản trị ngày càng nề nếp và cung cấp thông tin kịp thời chính xác cho việc ra các quyết định quản lý,... Ngoài ra, việc tăng cường giám sát, quản lý, ban hành lại các định mức kinh tế kỹ thuật đối với từng đơn vị, tăng cường công tác quản lý nợ, .... tạo điều kiện nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Nhìn chung, Ban tổng giám đốc công ty đã thực hiện tương đối tốt vai trò nhiệm vụ được phân công, triệt để đề cao trách nhiệm cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên và đồng thời cũng thể hiện tính minh bạch, thống nhất trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chung của toàn công ty.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2015**

### **(\*) Các định hướng chiến lược :**

Từ việc nghiên cứu khả năng và phân tích hiện trạng chung của công ty, HĐQT đưa ra một số các định hướng chiến lược trong giai đoạn tới như sau :

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống sản xuất, tập trung hợp lý hóa dây chuyền sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, đầu tư bổ sung tăng năng lực sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm, và đầu tư mở rộng nhằm phát triển sản phẩm mới.

- Củng cố và tiếp tục phát triển hệ thống phân phối đáp ứng yêu cầu thị trường, trong đó đầu tư xây dựng và thành lập các chi nhánh mới ngoài tỉnh.

- Định hướng việc xây dựng và phát triển thương hiệu/sản phẩm mang tính chiến lược và phân kỳ ngắn hạn hoặc dài hạn, trong từng dòng sản phẩm/sản phẩm cụ thể nhằm tập trung nguồn lực và tăng tính khả thi của mỗi một giai đoạn thực hiện.

- Chú trọng phát triển công tác nghiên cứu khoa học tạo ra các sản phẩm mới có giá trị, xác định là tiền đề của sự phát triển bền vững. Thành lập Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) theo định hướng phát triển công tác nghiên cứu khoa học tại công ty.

- Triển khai ứng dụng các nghiên cứu từ dự án cấp nhà nước về thuốc điều trị ung thư, Đầu tư nhà máy sản xuất tại Bình Định thông qua việc thành lập mới doanh nghiệp khoa học công nghệ.



- Tiếp tục phát triển mảng nuôi trồng, chiết suất dược liệu và tiến tới thành lập nhà máy sản xuất sản phẩm.
- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng CNTT vào quản lý, trong đó nghiên cứu triển khai hệ thống SAP ERP giai đoạn 2 vào cuối năm 2015 và 2016.

**(\*) Các kế hoạch cụ thể khác :**

***Về công tác quản trị công ty :***

- Thực hiện thành lập 04 tiểu ban của HĐQT nhằm giúp tăng cường tính hiệu quả các hoạt động của HĐQT, bao gồm : Tiểu ban xây dựng chiến lược phát triển, tiểu ban phát triển thị trường, tiểu ban truyền thông, pháp chế và quản trị rủi ro, tiểu ban nhân sự và tiền lương.
- Ban hành và thực hiện Quy chế quản trị công ty Bidiphar.

***Về công tác sắp xếp doanh nghiệp :***

Thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Muối và Thực phẩm Bình Định theo lộ trình của UBND tỉnh phê duyệt. Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý 2/2015.

***Về việc dự kiến niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán HoSE:***

Căn cứ nội dung QĐ 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 2, Điều 14 thì : Bidiphar thực hiện cổ phần hóa và chính thức chuyển thành công ty cổ phần trước ngày Quyết định này có hiệu lực (1/11/2014), theo đó Bidiphar phải thực hiện đăng ký giao dịch và niêm yết trong thời hạn tối đa 01 năm kể từ ngày hiệu lực của quyết định, có nghĩa tối đa đến 01/11/2015.

Tuy nhiên, sau cổ phần hóa Bidiphar thực hiện sáp nhập Bidiphar 1 vào ngày 01/1/2015, do đó theo hướng dẫn niêm yết chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh đối với công ty sau sáp nhập phải thực hiện theo nội dung Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 tại mục 1, điều 53.

Theo đó, điều kiện để Bidiphar (công ty nhận sáp nhập) thực hiện niêm yết chứng khoán trên sàn HoSE là :

- + Công ty cổ phần có vốn điều lệ > 120 tỷ đồng.
- + Có ít nhất 02 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, có lãi 02 liên kế trước, ROE năm gần nhất tối thiểu 5%,...

Xét các nội dung đưa ra, Bidiphar về cơ bản hội đủ các điều kiện, chỉ có thời gian hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần là chưa đủ hai năm (đến 01/03/2016 mới đủ thời gian 02 năm).

Như vậy, theo các phân tích nêu trên, xin ĐHCĐ chấp thuận cho thời hạn niêm yết chứng khoán Bidiphar tại Sở Giao dịch chứng khoán HCM là sau 01/03/2016.

**IV. Báo cáo tình hình quản trị công ty :**

**1. Hoạt động của Hội đồng quản trị :**

Hội đồng quản trị công ty được thành lập có 07 thành viên, trong đó cơ cấu thành viên HĐQT độc lập có 02 thành viên, theo đúng quy định của Thông tư 121 và Điều lệ Công ty.

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

+ Năm 2014, HĐQT đã tiến hành hơn 10 cuộc họp trực tiếp để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT. Ban hành 04 Nghị quyết và 04 Quyết định. Biên bản, Quyết định và Nghị quyết HĐQT được gửi đầy đủ cho các thành viên HĐQT, BKS. Các cuộc họp HĐQT đều có mời Ban kiểm soát tham dự họp để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	18/NQ-HĐQT	26/02/2014	Bầu các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm các chức danh quản lý điều hành
2	241/QĐ-HĐQT	01/03/2014	Bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty
3	429a/QĐ-HĐQT	01/07/2014	Thành lập Chi nhánh Bidiphar Đồng Nai
4	714/NQ-HĐQT	20/10/2014	Thông qua bộ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng
5	715/NQ-HĐQT	20/10/2014	Thông qua toàn văn dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định sau khi thực hiện sáp nhập với Công ty CP Dược phẩm Bidiphar 1
6	895/QĐ-HĐQT	7/11/2014	Phê duyệt dự án đầu tư trồng dược liệu sạch theo tổ chức thực hành tốt nuôi trồng và thu hái dược liệu (GACP-WHO)
7	875/QĐ-HĐQT	18/12/2014	Chi trả cổ tức năm 2014
8	876/NQ-HĐQT	18/12/2014	Thông qua phương án đầu tư mua đất xây dựng chi nhánh Bidiphar Nghệ An
9	BB họp HĐQT	18/03/2014	Thông qua Phương án đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc điều trị ung thư
10	BB họp HĐQT	7/4/2014	Thông qua chủ trương xây dựng đề án chi trả lương theo vị trí công việc
11	BB họp HĐQT	12/08/2014	Thông qua phương án sắp xếp nhân sự chủ chốt sau khi sáp nhập công ty CP Bidiphar1

+ Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của HĐQT :

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Văn Quá	Chủ tịch	10	100%
2	Bà Phạm Thị Thanh Hương	Phó Chủ tịch	10	100%

3	Ông Nguyễn Thanh Giang	Thành viên	10	100%
4	Ông Huỳnh Ngọc Oanh	Thành viên	10	100%
5	Bà Nguyễn Thị Mai Hoa	Thành viên	10	100%
6	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên độc lập	10	100%
7	Bà Nguyễn Thị Mai Anh	Thành viên độc lập	10	100%

## 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát :

Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty, Ban Kiểm soát đã có những ý kiến đóng góp thiết thực về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy chế Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty, cụ thể:

- + Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2014 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- + Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.
- + Kiểm soát báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.
- + Tham gia cùng đoàn kiểm tra tất cả hoạt động của 07 chi nhánh trong tỉnh và 09 Chi nhánh ngoài tỉnh (16/17 chi nhánh).

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban Kiểm soát nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành của Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

Kết quả kiểm soát, kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2014:

### ◆ Về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được cung cấp đầy đủ cho Ban Kiểm soát, nội dung các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Trên cơ sở các chỉ tiêu năm 2014 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị đã định hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực thi nhiều giải pháp mang tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài chính, quản lý rủi ro, đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đạt mức doanh thu, lợi nhuận đã đề ra.

Ban Giám đốc đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định và định hướng của Hội đồng Quản trị công ty.

Với những định hướng đúng đắn và chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, cùng với việc tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời của Ban Giám đốc đã tạo nên

kết quả kinh doanh năm 2014 của công ty đạt và vượt kế hoạch mà Đại Hội Cổ đông đã biểu quyết thông qua cụ thể là doanh thu vượt 3%, lợi nhuận vượt 73%.

- ◆ Về công tác phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các chi nhánh/bộ phận liên quan

Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các góp ý của Ban Kiểm soát được Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc quan tâm và thực hiện hợp lý.

Các thông tin, tài liệu cuộc họp, biên bản, nghị quyết của Hội đồng Quản trị được cung cấp đầy đủ, kịp thời đến Ban kiểm soát.

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm soát của mình.

Các đơn vị trực thuộc, phòng ban của Bidiphar tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ với mục đích góp phần nâng cao chất lượng công tác quản trị, phòng ngừa rủi ro, đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- ◆ Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	KH 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ % so với KH 2014
1	Tổng doanh thu	1.400	1.444	103%
2	Lợi nhuận sau thuế	36,66	63,59	173%
3	Cổ tức năm 2014	10%	10%	100%

- ◆ Về công tác kế toán tài chính :

Công ty tuân thủ đầy đủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Số liệu trên báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM).

Báo cáo tài chính đã kiểm toán được công bố thông tin kịp thời và đúng quy định đến các cổ đông và nhà đầu tư.

### 3. Báo cáo các khoản giao dịch nội bộ, các khoản thù lao HĐQT, BKS:

#### (\* ) Giao dịch cổ đông nội bộ :

Không phát sinh giao dịch

#### (\* ) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không phát sinh giao dịch

**(\*) Các khoản thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát :**

<b>TT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số tiền (đ)</b>
1	Nguyễn Văn Quá	Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám Đốc	80.000.000
2	Phạm Thị Thanh Hương	Phó Chủ tịch HĐQT- Phó Tổng Giám Đốc	63.000.000
3	Nguyễn Thanh Giang	Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám Đốc	52.000.000
4	Huỳnh Ngọc Oanh	Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám Đốc	52.000.000
5	Nguyễn Thị Mai Hoa	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	52.000.000
6	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	52.000.000
7	Nguyễn Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT	52.000.000
8	Huỳnh Ngọc Bạch Phượng	Trưởng ban kiểm soát	52.000.000
9	Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên BKS	42.000.000
10	Trình Phương Mai	Thành viên BKS	42.000.000

**4. Báo cáo hoạt động quản trị rủi ro :**

Bidiphar hoạt động sản xuất kinh doanh phạm vi nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và địa bàn hoạt động rộng cả trong và ngoài nước, nguồn nguyên liệu chưa chủ động phần lớn đều nhập khẩu từ nước ngoài, .... do đó sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ gắn liền với đặc điểm, điều kiện kinh tế, chính trị từng ngành, lĩnh vực hoạt động hay từng vùng lãnh thổ. Nguyên tắc quản trị rủi ro phải được xác định ngay từ đầu để có chính sách quản trị hiệu quả, nhằm giảm thiểu những thiệt hại. Có thể định hình các rủi ro có khả năng xảy ra :

**(\*) Rủi ro từ hoạt động kinh doanh :**

Hoạt động kinh doanh trong thời kỳ hiện tại luôn hiện hữu việc cạnh tranh gay gắt với các đối thủ, nhất là trong lĩnh vực dược phẩm, cả đối thủ trong nước lẫn đối thủ đến từ bên ngoài. Chúng ta luôn phải đối mặt với rủi ro thua kém năng lực cạnh tranh với các đối thủ do giảm sút năng lực cạnh tranh từ một khía cạnh nào đó. Bidiphar luôn chú trọng đánh giá phân tích đối thủ cạnh tranh trên mọi phương diện : sản xuất, kinh doanh, tài chính, sản phẩm, thị trường và thời điểm nhằm đưa ra quyết sách đúng đắn trong kinh doanh tại mỗi thời điểm. Đồng thời khi định hướng chiến lược phải đưa ra được chiến lược ngắn hạn, dài hạn và có chính sách tiên phong phát triển sản phẩm/dịch vụ đặc thù có lợi thế nhằm giảm áp lực cạnh tranh.

**(\*) Rủi ro tài chính :**

Đây là chuỗi các rủi ro về tài chính, bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về dòng tiền,.... mà chúng ta sẽ phải đối mặt khi bắt đầu thực hiện kinh doanh. Những rủi ro này dẫn đến các hệ lụy giảm hiệu quả kinh doanh khi tỷ giá, lãi vay tăng hoặc gia tăng áp lực tài chính về dòng tiền khi mất cân đối dòng tiền. Nắm bắt những bất ổn về chính sách tiền tệ trong khi nền kinh tế chưa phát triển, Bidiphar đã chủ động hoạch định cân bằng các yếu tố tài chính với năng lực hiện tại, chủ động khai thác các nguồn vốn nhằm bù đắp các rủi ro tài

chính (thực hiện huy động dài hạn từ CBCNV), tăng vòng quay đồng vốn nhằm tăng tính thanh khoản của hoạt động,....

(\*) **Rủi ro phát sinh trong hoạt động đầu tư :**

Bidiphar xác định hoạt động đầu tư là tiền đề của sự đổi mới, do đó công tác đầu tư được đánh giá ở vị trí ưu tiên trong định hướng chiến lược hay trong mỗi kế hoạch ngắn hạn của công ty. Rủi ro về đầu tư thiếu hiệu quả sẽ dẫn đến thất thoát về vốn và giảm hiệu quả kinh doanh. Do đó ngay từ khi phát sinh các dự án đầu tư đều được đánh giá một cách kỹ lưỡng từ đề xuất đầu tư cho đến khi mở xẻ phân tích toàn diện các dự án tiềm khả thi, dự án khả thi và thông qua Ban giám đốc, Hội đồng quản trị quyết định cuối cùng.

(\*) **Rủi ro về chính sách vĩ mô :**

Các chính sách vĩ mô (trong nước và ngoài nước) đều có ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế và tác động mạnh mẽ đến chính sách/kế hoạch kinh doanh của mỗi một thành viên hoạt động trong nền kinh tế đó. Nền kinh tế Việt nam còn chưa mạnh, các chính sách tài chính, tiền tệ, chính sách về chuyên môn ngành đặc thù vẫn tiềm ẩn nhiều sự thay đổi. Rủi ro lạm phát luôn hiện hữu. Chính sách điều hành còn chưa nhất quán và thiếu tính định hướng cho doanh nghiệp. Đối với những bất cập/rủi ro do chính sách vĩ mô, Bidiphar luôn xác định tìm mọi biện pháp thật sự linh hoạt, chủ động để thích ứng. Tích cực theo dõi sát sao, nắm bắt tốt nhất các định hướng dài hạn, cơ bản của chính sách nhằm có được cái nhìn tổng thể để xây dựng chính sách kinh doanh đúng đắn cho riêng mình.

**V. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu :**

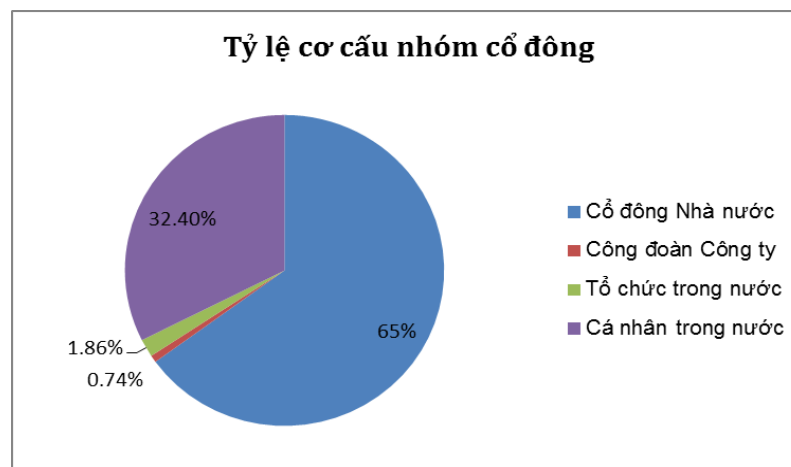
**1. Loại hình cổ đông/cổ phiếu sở hữu :**

<b>Đối tượng</b>	<b>CP Hạn chế chuyển nhượng</b>	<b>CP Chuyển nhượng tự do</b>	<b>Tổng cộng cổ phiếu sở hữu</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>
1.Cổ đông Nhà nước		17.460.755	17.460.755	65,0%
2.Công đoàn Công ty		200.000	200.000	0,74%
3.Tổ chức trong nước		500.000	500.000	1,86%
4.Cá nhân trong nước	336.800	8.365.145	8.701.945	32,4%
<b>Cộng</b>	<b>336.800</b>	<b>26.525.900</b>	<b>26.862.700</b>	<b>100,0%</b>

**2. Cơ cấu cổ đông :**

<b>Đối tượng</b>	<b>Số lượng cổ đông</b>	<b>Số lượng CP</b>	<b>Tỷ lệ</b>
1.Cổ đông Nhà nước	01	17.460.755	65,00%
2.Công đoàn Công ty	01	200.000	0,74%
3.Tổ chức trong nước	01	500.000	1,86%
4.Cá nhân trong nước	642	8.701.945	32,4%
<b>Cộng</b>	<b>645</b>	<b>26.862.700</b>	<b>100%</b>





### 3. Cổ đông nắm giữ cổ phiếu $\geq 5\%$ vốn điều lệ :

Duy nhất 01 cổ đông nhà nước nắm giữ 17.460.755 cổ phiếu, chiếm 65% vốn điều lệ.

## PHẦN IV: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY

### 1. Mục tiêu của Bidiphar :

- ◆ Tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty ;
- ◆ Phát triển thành một thương hiệu mạnh bền vững, có tiềm lực về tài chính, phương pháp quản lý, điều hành tiên tiến .
- ◆ Tạo việc làm, ổn định đời sống và tăng thu nhập cho người lao động;
- ◆ Gia tăng lợi ích cho nhà đầu tư.
- ◆ Đóng góp nguồn thu ngân sách, góp phần phát triển kinh tế xã hội, phát triển cộng đồng.

### 2. Phân tích thuận lợi và khó khăn hiện tại :

#### a) Thuận lợi :

- Nền kinh tế trong nước và thế giới đang dần hồi phục, chính sách tài chính tiền tệ đã thông thoáng hơn, mở ra nhiều cơ hội tiếp cận nguồn vốn cho các doanh nghiệp chủ động mở rộng phát triển sản xuất.
- Năm 2015, Bidiphar 1 chính thức sáp nhập vào Bidiphar tạo thành một thể thống nhất vừa có nhà máy sản xuất vừa có hệ thống phân phối, giúp tạo thế chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng bộ hóa công tác quản lý từ khâu sản xuất đến khâu phân phối, đồng thời nâng cao năng lực tài chính giúp Công ty thuận lợi trong công tác đàm phán mua nguyên vật liệu đầu vào cũng như tạo lợi thế cạnh tranh trong công tác đấu thầu bán hàng.
- Bidiphar tiếp tục khẳng định nghiên cứu khoa học là giá trị cốt lõi của công ty, là tiền đề tạo ra các sản phẩm có chất lượng và giá trị. Việc nghiên cứu

ứng dụng khoa học công nghệ vẫn là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của người lao động công ty trong kế hoạch SXKD hàng năm.

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát từ phía Tỉnh ủy, UBND tỉnh cùng các Sở ngành đã tạo điều kiện hỗ trợ thường xuyên cho các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Kể từ 01/04/2015, Bidiphar chính thức vận hành hệ thống SAP ERP đồng bộ trong toàn hệ thống. Đây là ứng dụng tin học rất hiện đại và khoa học về mặt quản trị doanh nghiệp. Việc ứng dụng thành công hệ thống SAP ERP còn mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng đối với công ty, mở ra một phương pháp quản lý mới theo hệ thống khoa học đã được kiểm định, tính hiệu quả trong việc cung cấp thông tin quản lý hay việc tiết kiệm chi phí quản lý,...

b) Khó khăn :

Bên cạnh những thuận lợi Công ty Bidiphar xác định sẽ phải đối mặt với những khó khăn thách thức mới, cả về nội lực lẫn những yếu tố khách quan :

- Khủng hoảng nền kinh tế tài chính thế giới và trong nước, mặc dù hiện đã có những dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều sự biến động về giá cả, tỷ giá hối đoái ...., điều này ảnh hưởng lớn đến những dự báo, kế hoạch sản xuất kinh doanh nhất là đối với những doanh nghiệp có nguồn cung nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn từ nước ngoài, do đó vẫn còn ẩn chứa nhiều rủi ro.
- Việc hội nhập kinh tế toàn cầu mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức lớn cho các doanh nghiệp nội địa, đặt biệt là sự cạnh tranh gay gắt với hàng hóa ngoại nhập.
- Việc cạnh tranh sản phẩm trong nước hiện vẫn diễn ra rất gay gắt, chính sách quản lý chuyên ngành vẫn chưa thực sự ổn định nhằm mang lại sự an tâm cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong nước.
- Năng lực sản xuất ở một số thời điểm đang mất cân đối so với nhu cầu thị trường, một số dây chuyền sản xuất cần thiết đầu tư nâng cấp theo các tiêu chuẩn tiên tiến hơn nhằm đảm bảo giá trị gia tăng sản phẩm.
- Nguồn nhân lực có chuyên môn quản lý, chuyên môn kỹ thuật cao vẫn còn thiếu khá nhiều, cho dù các năm qua Bidiphar cũng đã đưa ra nhiều giải pháp thu hút từ bên ngoài và cả đào tạo nguồn tại chỗ. Trong giai đoạn tới cần phải bổ sung đủ nguồn cán bộ kỹ thuật cho nghiên cứu, sản xuất và cán bộ quản lý cho các đơn vị chi nhánh trực thuộc. Đây cũng là thách thức lớn đối với thực trạng nguồn nhân sự đối với các doanh nghiệp hiện nay.

**3. Kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2015 :**

Từ nội dung định hướng chiến lược phát triển công ty trong năm 2015, cùng với việc xác định nguồn lực, thị phần hiện tại, Bidiphar đưa ra các dự kiến về kế hoạch đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn này như sau :

**a) Kế hoạch tăng trưởng sản lượng sản xuất :**

- Bảng dự kiến tăng trưởng sản lượng theo nhóm sản phẩm năm 2015:

Với mức tăng trưởng bình quân khu vực sản xuất là 20% so năm 2014.

TT	Sản lượng theo nhóm hàng	% tăng trưởng so năm trước
1	Viên Non-Beta	105%
2	Viên Betalactam	118%
3	Gói Bột Betalactam	90%
4	Gói Bột Non-Beta	85%
5	Gói Bột vi sinh	128%
6	Viên nang mềm	162%
7	Viên thuốc đạn	87%
8	Tiêm bột Đông khô	166%
9	Tiêm lọ dung dịch Vial	116%
10	Thuốc ĐT ung thư	318%
11	Nước rửa NaCl	92%
12	Thuốc nhỏ mắt	119%
13	Dịch thận	119%
14	Tiêm bột	115%
15	Ống uống	105%
16	Kem, mỡ	136%
17	Phosphagaspain	140%
18	Các loại lọ dùng ngoài	138%
19	Các loại lọ uống	111%

**b) Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể năm 2015:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014 (Bidiphar)	Kế hoạch 2015 (bao gồm Bidiphar I sau sáp nhập)	Tăng trưởng (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	268,617	419,182	156
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.444	1.500	104
	<u>Trong đó :</u>				
-	Dược phẩm Bidiphar sản xuất	Tỷ đồng	764	940	123
-	Dược phẩm FKB sản xuất	Tỷ đồng	357	360	101
-	Dược phẩm mua ngoài	Tỷ đồng	93	100	108
-	Thiết bị, vật tư y tế	Tỷ đồng	73	100	137
-	Hóa chất, nguyên vật liệu	Tỷ đồng	157	0	
3	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	1.364	1.380	101
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80,0	120,0	150
-	Trong đó: thu nhập từ đầu tư vốn	Tỷ đồng	7,27	0,5	
5	Thuế thu nhập DN	Tỷ đồng	16,41	26,29	160
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	63,59	93,71	147
7	Trích lập các quỹ:				

-	Quỹ đầu tư phát triển 10%	Tỷ đồng	6,36	9,37	147
-	Quỹ dự phòng tài chính 5%	Tỷ đồng	3,17	0	
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	Tỷ đồng	6,36	9,37	147
-	Thù lao HĐQT, BKS 2%	Tỷ đồng	1,27	1,87	147
8	Lợi nhuận chia cổ tức	Tỷ đồng	26,86	62,87	234
9	Cổ tức hàng năm	%	10,0	15,0	150
10	Tổng số lao động	Người	749	1.140	152

#### 4. Kế hoạch đầu tư năm 2015:

TT	Dự án	Địa điểm	Quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Thời gian đầu tư	
					Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015
1	Đầu tư tăng năng lực sản xuất cho các Phân xưởng : thuốc Viên, Đông khô, thuốc Nước, Bột Tiêm, Vi sinh, hệ thống kho, kiểm nghiệm.	Bình Định		70,0	5,0	65,0
2	Đầu tư mới Trung tâm nghiên cứu và Phát triển	Bình Định		20,0		20,0
3	Tiếp tục hoàn thiện hạng mục Xây dựng nhà văn phòng (khởi công 2013)	Bình Định	700 m2 sàn	26,0	16,85	7,5
4	Thành lập Trung tâm nghiên cứu trồng và chiết suất dược liệu	Bình Định	300 ha	20,0	0,5	10,0
5	Đầu tư mới doanh nghiệp KHCN sản xuất dược phẩm. Nhà máy SX thuốc điều trị ung thư	Bình Định		180,0	0	50,0
6	Phát triển Hệ thống phân phối: đầu tư xây dựng Văn phòng chi nhánh ngoài tỉnh	Đà Nẵng, Quảng Trị, Khánh Hòa, Đồng Nai, Đông bắc bộ, Nghệ An		40,0	4,5	30,0
7	Đầu tư hệ thống SAP ERP, hệ thống trực tuyến	Văn phòng công ty và các chi nhánh		27,0	10,5	10,0
	<b>CỘNG</b>			<b>383,0</b>	<b>37,35</b>	<b>192,5</b>

- Đầu tư nâng cấp các dây chuyền SX hiện có đáp ứng các quy định về GMP, quy định về đăng ký thuốc và nâng cao chất lượng sản phẩm với các hạng mục chính như sau:

- + Các nồi hấp 2 cửa, máy nén khí không dầu, máy đóng hàn 6 kim công suất 12.000 ồng/giờ, máy tiết trùng cục bộ cho các phòng sạch cấp A, B; máy đo độ

bụi online tại các khu vực sạch cấp A...cho phân xưởng Đông khô và các sản phẩm vô trùng

- + Máy rửa chai, máy đóng hộp, máy dán nhãn... cho dây chuyền thuốc nhỏ mắt
  - + Máy cấp liệu, máy trộn siêu tốc, máy dò kim loại... cho phân xưởng Viên;
  - + Đầu tư mới phân xưởng Vi sinh;
  - + Đầu tư máy HPLC, máy thử độ hòa tan, máy định tính nguyên liệu cầm tay, máy đo độ bụi ...nhằm nâng cao năng lực phòng Kiểm nghiệm.
  - Đầu tư một số thiết bị phục vụ công tác thẩm định, bảo dưỡng bảo trì thiết bị theo yêu cầu GMP và nâng cao chất lượng công tác sửa chữa, chế tạo thiết bị tại công ty.
  - Đầu tư mới Trung tâm nghiên cứu và phát triển;
  - Đầu tư mới nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư;
  - Tiếp tục đầu tư cho vùng sản xuất dược liệu, cụ thể:
    - + Triển khai trồng 09 mô hình trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP và một số mô hình cây dược liệu trên 2,3 ha đất thử nghiệm tại vùng thấp thị trấn An Lão.
    - + Hoàn thiện pháp lý đất dự án dược liệu, từng bước chuẩn bị giống dược liệu để triển khai trồng trên 300 hecta đất tại vùng cao xã An Toàn – huyện An Lão.
    - + Triển khai phòng nuôi cấy mô và vườn ươm cây giống dược liệu, kết hợp trồng một số loại nấm dược liệu;
  - Đầu tư cho hệ thống phân phối
- Đầu tư xây dựng các chi nhánh ngoài tỉnh tại Khánh Hòa, Đà Nẵng, Quảng Trị và Nghệ An.

## **5. Giải pháp thực hiện kế hoạch :**

### ***(\*) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực***

- Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ
- Hoàn thiện Quy chế luân chuyển cán bộ, nhân viên nhằm tìm kiếm, phát hiện, bồi dưỡng tài năng, tạo động lực cho CBCNV cống hiến hết khả năng cho công ty, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế cận các cấp;
- Hoàn thiện trả lương theo vị trí công việc; ban hành bảng vị trí cấp bậc công việc chuẩn trong toàn công ty;

### ***(\*) Giải pháp tăng cường kiểm soát khâu quản lý sản xuất***

- Tăng cường quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, tiếp tục phát động phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí trong quá trình sản xuất.
- Theo dõi cải tiến nâng cao hiệu suất sử dụng, năng suất máy và giảm chi phí nhiên liệu cho ít nhất 10 thiết bị phục vụ SX. Giá trị sản xuất thiết bị phục vụ kinh doanh ngoài công ty đạt 10 tỷ (tăng 40% so với 2014);
- Điều phối sản xuất theo hướng bám sát diễn biến thực tế từ thị trường, các yêu cầu của cơ quan QLNN, yêu cầu hồ sơ mời thầu... nâng cao hiệu quả công tác dự báo,

chuẩn bị nguyên vật liệu, năng lực sản xuất để vừa khai thác tối đa năng lực sản xuất vừa đảm bảo hiệu quả SXKD;

- Giảm 30% hàng tồn kho nguyên vật liệu do không hoặc ít sử dụng, (3 tháng không hoặc ít sử dụng), giảm 20% tỷ lệ giao hàng chậm/ thiếu do NVL, giảm 20% giá trị hàng thanh lý do hết hạn dùng, giảm 50% tỉ lệ NVL mua về không đạt chất lượng.
- Đáp ứng 100% đơn hàng theo kế hoạch;
- Đáp ứng > 50% đơn hàng đột xuất từ kinh doanh;
- 100% nhà cung cấp NVL cho các sản phẩm tái đăng ký, đăng ký mới trong năm 2015 được đánh giá đạt theo GMP và quy định về hồ sơ đăng ký thuốc –TT44;
- Hoàn thiện hồ sơ nhà sản xuất các nguyên liệu chính phục vụ sản xuất, ưu tiên mua nguyên liệu từ nhà sản xuất đạt GMP có chứng nhận CEP, nhà sản xuất tại các nước ICH;
- Giảm chi phí mua nguyên vật liệu do thương thảo giá, do mua số lượng lớn, do đổi nguồn, do nhập khẩu trực tiếp;
- Đảm bảo 100% thiết bị phục vụ sản xuất được bảo dưỡng bảo trì, hiệu chuẩn... theo đúng các quy định về GMP, về ATLĐ. Tiến hành rà soát và sửa đổi 100% các tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng, bảo trì TTB phục vụ SX theo hướng phù hợp thực tế, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo dưỡng bảo trì TTB và đáp ứng các quy định GMP;
- Nghiên cứu các giải pháp thích hợp để thẩm định về kiểm soát các thiết bị có yêu cầu kiểm soát nghiêm ngặt theo GMP như hệ thống khí, các thiết bị tiệt trùng...

***(\*) Tiếp tục các hoạt động khoa học, nghiên cứu phát triển sản phẩm :***

- Tiếp tục thực hiện Dự án cấp Nhà nước về thuốc tim mạch viên nang phóng thích kéo dài Diltiazem dự kiến nghiệm thu trong năm 2015 và 06 đề tài, dự án phục vụ nghiên cứu thuốc và xây dựng nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư.
- Nghiên cứu, cải tiến chất lượng cho 4 sản phẩm có nhu cầu Thử tương đương sinh học;
- Rà soát, xây dựng và ban hành bộ SOP liên quan đến hoạt động của phòng nghiên cứu và phát triển phù hợp theo quy định GMP hiện hành và quy định chung của toàn hệ thống;
- Xây dựng kế hoạch và đề cương thẩm định quy trình sản xuất, thẩm định mô phỏng cho các dây chuyền sản xuất thuốc vô trùng theo đúng quy định;

***(\*) Tăng cường các hoạt động quản lý chất lượng***

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng đạt theo GPs hiện hành, đảm bảo 100% nguyên vật liệu và quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng, bảo quản, phân phối được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo chất lượng, đáp ứng đúng các quy định GPs;
- Tổng hợp, triển khai, hướng dẫn và theo dõi chặt chẽ việc thực hiện mục tiêu chất lượng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng của các bộ phận; Đảm bảo tính



thống nhất mục tiêu chất lượng giữa các bộ phận và đạt theo mục tiêu chung của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch năm 2015;

- Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá nội bộ theo hướng chú trọng hiệu quả;
- Triển khai QLCL trên hệ thống SAP ERP và khai thác có hiệu quả các lợi ích từ hệ thống;
- Phối hợp các bộ phận xây dựng bộ hướng dẫn (SOP) cho dây chuyền sản xuất thuốc điều trị ung thư và dự án trồng dược liệu;

**(\*) *Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống phân phối :***

- Chú trọng các giải pháp nhằm giữ vững thị trường hiện có và tiếp tục phát triển thị trường mới;
- Xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình quản trị khách hàng;
- Quản lý tốt hoạt động trình dược viên, kiểm soát theo mục tiêu ngắn và dài hạn, trên cả hai tiêu chí doanh số và số lượng khách hàng;
- Triển khai tốt hoạt động logistics trên toàn hệ thống;
- Thành lập 02 chi nhánh mới tại khu vực Tây Bắc Bộ và khu vực phía Nam nhằm tăng cường hơn nữa mạng lưới phân phối để cho các sản phẩm của Công ty nhanh chóng đến với người sử dụng, góp phần mở rộng thị phần;
- Cơ cấu, sắp xếp lại các Chi nhánh trong tỉnh theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý và đẩy mạnh bộ phận bán hàng;
- Thành lập Văn phòng đại diện trung bày và giới thiệu sản phẩm tại TPHCM nhằm quảng bá các dòng sản phẩm thuốc điều trị ung thư do Bidiphar sản xuất;
- Tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh TTB và vật tư y tế. Tìm kiếm các mặt hàng có số lượng sử dụng lớn tại các đơn vị để làm nhà phân phối độc quyền.

**(\*) *Triển khai hoạt động marketing mang tính chiến lược và hiệu quả :***

- Xây dựng chiến lược marketing nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh cho công ty trong năm 2015 và tiếp tục phát triển trong các năm sau;
- Xây dựng kế hoạch marketing cho các dòng sản phẩm, tập trung các sản phẩm chủ lực, thuốc ung thư;
- Xây dựng kế hoạch marketing cho từng thị trường OTC, ETC để đạt mục tiêu bán hàng cho từng thị trường;
- Phát triển dòng sản phẩm thực phẩm chức năng (TPCN) thành một trong những dòng sản phẩm chiến lược. Xây dựng kế hoạch và triển khai quảng bá tiếp thị cho các sản phẩm TPCN. Năm 2015 phát triển 10 sản phẩm mới có hiệu quả cùng với các sản phẩm như Nyster Pro, Calonate, đa vitamin, collagen...
- Thí điểm hoàn thiện và triển khai phương án phân phối thuốc điều trị ung thư trên phạm vi toàn quốc, xây dựng lực lượng bán hàng chuyên biệt đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ, nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường, tạo sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2015, làm động lực phát triển cho các năm sau và rút kinh nghiệm để phát triển các dòng sản phẩm thuốc đặc trị khác;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động truyền thông, xúc tiến thương mại, đạt doanh thu thị trường OTC 300 tỉ đồng (mục tiêu tăng trưởng 56 % so với năm 2014);

**(\*) Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý SXKD**

- Từ 01/04/2015 chính thức đưa vào vận hành hệ thống SAP – ERP tại Công ty và các Chi nhánh; dự kiến giai đoạn II sẽ triển khai vào cuối 2015-2016. Tiếp tục tăng cường đào tạo nhân lực và triển khai xây dựng các quy trình nội bộ nhằm vận hành hệ thống một cách có hiệu quả;
- Tăng cường các hoạt động quảng bá trên website, khai thác các loại hình kinh doanh, thương mại trên internet;
- Tham khảo, ban hành các SOP về kiểm tra, kiểm soát hồ sơ điện tử theo quy định GMP hiện hành.

**(\*) Giải pháp tài chính và tăng cường thanh tra, kiểm soát nội bộ**

- Lập kế hoạch dự toán ngân sách 2015 và có đánh giá, phân tích và cập nhật phát sinh thực tế định kỳ nhằm theo dõi chặt chẽ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời.
- Triển khai giải pháp cụ thể chỉ đạo các phòng ban đơn vị trực thuộc lập báo cáo tài chính, báo cáo SXKD theo đúng thời gian qui định của UBCKNN về báo cáo số liệu của công ty đại chúng qui mô lớn.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan nghiên cứu ban hành các qui định sửa đổi chính sách quản lý tài chính, chính sách bán hàng mới trong năm 2015, nhằm phù hợp tình hình hiện tại.
- Đào tạo nhân lực chuyên môn tài chính kế toán chuẩn bị cho công tác phát triển mở rộng thị trường phân phối.
- Tổ kiểm soát nội bộ hoàn tất kế hoạch làm việc năm 2015 đồng thời với việc ban hành Quy trình thực hiện kiểm soát và chuẩn bị thực hiện từ đầu Quý 2/2015.

**(\*) Hoạt động sắp xếp doanh nghiệp**

Tiếp tục thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Muối và Thực phẩm Bình Định theo lộ trình của UBND tỉnh phê duyệt. Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý 2/2015.

## **PHẦN V: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

### **1. Mô hình phát triển bền vững :**

- Định hướng :

Bidiphar hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả tạo ra những giá trị lợi ích thiết thực cho cổ đông, tạo ra sản phẩm/dịch vụ chất lượng cho khách hàng, góp phần phát triển kinh tế đất nước/địa phương, ổn định công việc thu nhập cho người lao động và mang lại sự phát triển bền vững cho công ty.

- Chính sách :

- + Tập trung phát triển nguồn nhân lực .
- + Đầu tư cho nghiên cứu phát triển. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất sản phẩm. Nâng cao năng lực cạnh tranh.
- + Tăng cường hoạt động xã hội, trách nhiệm đối với người tiêu dùng.
- + Hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế địa phương.

## **2. Trách nhiệm xã hội và cộng đồng :**

Nhận thức trách nhiệm lớn lao của một doanh nghiệp, nam qua Bidiphar đã có nhiều hoạt động cộng đồng xã hội đầy ý nghĩa, đi đầu trong các hoạt động công ích xã hội với tổng kinh phí hơn 02 tỷ đồng, trong đó có các hoạt động tiêu biểu như:

- + Kết hợp với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định tổ chức khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng tàn tật, người già neo đơn, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, đồng bào vùng sâu vùng xa, gia đình có công cách mạng, người dân có hoàn cảnh khó khăn trên các địa bàn tỉnh Bình Định;
- + Hỗ trợ cấp thuốc miễn phí phục vụ yêu cầu công tác dân vận tại xã Bok Tới - Hoài Ân, phục vụ yêu cầu xây dựng Nông thôn mới tại xã Nhơn Phúc - An Nhơn, đối tượng chính sách nghèo xã Nhơn Hải, xã Nhơn Châu, hỗ trợ thuốc cho nhân dân vùng sâu vùng xa vùng bão lũ, vùng nông thôn, miền núi, hải đảo;
- + Ủng hộ Ban chấp hành Bộ đội biên phòng Bình Định xây dựng chủ trương "Mái ấm chiến sĩ biên giới", ủng hộ quỹ từ thiện hỗ trợ người nghèo tỉnh Bình Định; triển khai thăm tặng quà cho gia đình chính sách, Mẹ Việt Nam anh hùng nhân ngày Thương binh liệt sĩ 27/7.
- + Hoạt động hiến máu nhân đạo : Đoàn thanh niên Bidiphar tổ chức chương trình “Bidiphar Mỗi giọt máu Một tấm lòng” truyền thống hàng năm nhằm giáo dục truyền thống nhân đạo trong lớp trẻ. Riêng năm 2014, tổ chức hiến máu và huy động được 140 đơn vị máu.
- + Tham gia đóng góp vào các chương trình gây quỹ xã hội của tỉnh như : quỹ xóa đói giảm nghèo, quỹ hưởng ứng chương trình “Tấm lưới nghĩa tình vì ngư dân Hoàng sa và Trường sa”, chương trình vì Trường Sa, Hoàng Sa thân yêu,...

## **3. Báo cáo hoạt động môi trường :**

Là doanh nghiệp sản xuất dược phẩm về nguyên tắc phải tuân thủ yêu cầu nghiêm ngặt về sản xuất của tổ chức WHO. Tuy nhiên Bidiphar cũng định hướng việc trở thành doanh nghiệp xanh, sạch và tuân thủ các vấn đề bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên.

- Hệ thống nhà xưởng của Bidiphar đã đạt tiêu chuẩn GMP WHO do Cục Quản lý Dược Việt nam chứng nhận.
- Tất cả các dự án đầu tư mới của Bidiphar đều được các tổ chức kiểm tra và đánh giá tác động môi trường trước khi thực thi.
- Xây dựng khuôn viên cây xanh, hệ thống đường nội bộ sạch đẹp tạo cảnh quan thẩm mỹ trong toàn doanh nghiệp.

#### **4. Văn hóa doanh nghiệp :**

- Chính sách văn hóa doanh nghiệp Bidiphar:

Văn hóa chính là sức mạnh, là chất xúc tác cho sự gắn kết, thúc đẩy tinh thần cống hiến, năng lực sáng tạo của mỗi một thành viên đóng góp vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Chính sách văn hóa của Bidiphar là sự bao hàm trong đó các tuyên bố chung về tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi mà mỗi một thành viên Bidiphar đều có trách nhiệm thực hiện và tự hào về điều đó.

Chính sách văn hóa của Bidiphar được duy trì và tích lũy giá trị theo dòng thời gian phát triển của công ty, ngày càng phát huy được giá trị truyền thống và tính nhân bản của nó : “ Văn hóa doanh nghiệp là giá trị tinh thần không thể thiếu trong sự phát triển bền vững doanh nghiệp”.

- Môi trường làm việc và chính sách thu hút nhân tài :

Bidiphar luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc phù hợp, hiện đại nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, cống hiến của mình. Thông qua các chính sách cụ thể trong quá trình hoạt động :

- + Thu hút nhân tài :

Luôn tuân thủ phương châm lấy nguồn nhân lực làm yếu tố quyết định của mọi sự phát triển. Thu hút nhân tài được Bidiphar đánh giá là điểm mạnh của doanh nghiệp, với chính sách phù hợp hàng năm Bidiphar đều tuyển dụng được các nhân tố mới, thông qua các chương trình liên kết với các trường đại học, các nhà tuyển dụng có chất lượng,...Thực hiện các chương trình thu hút nhân tài đi kèm với môi trường làm việc năng động và gói lợi ích đảm bảo cho thời gian đầu làm việc,...

- + Chính sách đãi ngộ :

Với những chính sách đãi ngộ, chính sách thăng tiến cho người lao động nhằm tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực cống hiến cho mỗi cá nhân người lao động. Thông qua các chương trình : thi đua khen thưởng định kỳ, đột xuất, thưởng theo hiệu quả kinh doanh,....

Đảm bảo việc sử dụng lao động một cách hiệu quả tại doanh nghiệp, nhất là đối với đội ngũ lao động trẻ có trình độ chuyên môn cao, Bidiphar đảm bảo tạo môi trường làm việc thuận lợi để họ phát triển toàn diện và trở thành những người thành đạt trong xã hội.

- + Chính sách đào tạo :

Đây là công việc thường xuyên Bidiphar mang lại cho người lao động. Các chính sách đào nâng ngạch chuyên môn cho công nhân, đào tạo ngắn hạn bổ sung kiến thức cho cán bộ hay các chương trình đào tạo dài hạn sau đại học cho cán bộ đại học.

- Hoạt động đoàn thể nội bộ doanh nghiệp :

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, Bidiphar luôn hướng tới việc giáo dục pháp luật, giáo dục công tác đoàn thể, đảm bảo mỗi một thành viên Bidiphar là một nhân tố tích cực, gắn với tổ chức, hoạt động có ích nhằm góp phần phát triển cho bản thân và xã hội.

- + Đảng bộ Công ty đã lãnh đạo tốt việc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội công nhân viên chức hàng năm. Thực hiện đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ sâu rộng trong toàn đơn vị. Không để xảy ra đơn thư khiếu nại tố cáo, không có vi phạm pháp luật, không xảy ra tai nạn lao động nào. Đảng bộ Công ty đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên đạt đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Ban Chấp hành Công đoàn thường xuyên chỉ đạo các cấp công đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phát triển tổ chức công đoàn và đoàn viên, làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên và CNV lao động.
- + Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định phối hợp tổ chức nhiều hoạt động tình nguyện có ý nghĩa do các cấp, các ngành phát động, tiêu biểu như: Triển khai quán triệt học tập Nghị quyết Hội nghị TW8, Nghị quyết TW 9 khóa XI của Đảng, triển khai tuyên truyền đến các cấp công đoàn cơ sở và CNVCLĐ về Luật Công đoàn năm 2012, Bộ Luật Lao động 2012, Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn tỉnh và Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam; đặc biệt tuyên truyền rộng rãi trong CB CNVCLĐ về tình hình Trung quốc hạ đặt giàn khoan trái phép vào chủ quyền biển đảo của Việt Nam để cho đoàn viên và người lao động nắm rõ về chủ trương của Đảng và Nhà nước trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam; hưởng ứng “Tháng công nhân” năm 2014; hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động – PCCN.
- Tổ chức các phong trào thi đua, sự kiện, hội thi :  
 Bidiphar phối hợp các Sở ngành tổ chức các cuộc thi cho người lao động tham gia nhằm tăng cường tính gắn kết, giao lưu : Giải bóng đá truyền thống Bidiphar (12 lần), Giải bóng đá Mùa Xuân Bidiphar, Giao lưu bóng chuyền , văn nghệ. Hay nổi bật nhất là ngày hội “ Văn hóa thể thao Bidiphar “ vào dịp kỷ niệm ngày thành lập 5/5 hàng năm.  
 Tổ chức các hoạt động giáo dục tinh thần yêu nước, ôn lại truyền thống tốt đẹp của doanh nghiệp, kịp thời nêu gương tốt, việc tốt nhằm nhân rộng phong trào, gắn kết sâu rộng đời sống người lao động, thông qua các ngày lễ kỷ niệm 01/5, 26/3, 8/3, 1/6, 20/10,....  
 Tổ chức các chuyến tham quan, du lịch cho người lao động hàng năm,...

## **PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN**

### **1. Ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2014 :**

Số: 204 /2015/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

#### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014 của Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định

**Kính gửi:** Các cổ đông  
 Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
 Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định



Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định, được lập ngày 23/3/2015, từ trang 05 đến trang 26, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Trương Văn Nghĩa**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1140-2013-075-1  
Thay mặt và đại diện

**Trần Thị Hương Quỳnh**  
**Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1618-2013-075-1

**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM**  
**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**  
*Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2015*



## 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014 của Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định.

#### CÔNG TY

Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty TNHH Một thành viên (100% vốn Nhà nước) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 4100259564, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 09 năm 2010. Thay đổi lần thứ 2 ngày 01 tháng 03 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp về việc chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên thành Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR).

Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Công ty có 18 Chi nhánh hoạt động độc lập, 3 Công ty liên kết, 2 Công ty đầu tư dài hạn.

Tên viết tắt: BIDIPHAR

Trụ sở chính: Số 498 Nguyễn Thái Học, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Nguyễn Văn Quá	Chủ tịch
	Bà Phạm Thị Thanh Hương	Ủy viên
	Ông Huỳnh Ngọc Oanh	Ủy viên
	Ông Nguyễn Thanh Giang	Ủy viên
	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Ủy viên
	Bà Nguyễn Thị Mai Hoa	Ủy viên
	Bà Nguyễn Thị Mai Anh	Ủy viên

<b>Ban Kiểm soát</b>	Bà Huỳnh Ngọc Bạch Phượng	Trưởng ban
	Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên
	Bà Trình Phương Mai	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Nguyễn Văn Quá	Tổng Giám đốc
	Bà Phạm Thị Thanh Hương	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Huỳnh Ngọc Oanh	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Thanh Giang	Phó Tổng Giám đốc

#### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014 của Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định,



**Nguyễn Văn Quá**  
**Tổng Giám đốc**

*Bình Định, ngày 23 tháng 3 năm 2015*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2014	01/03/2014
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>492.865.805.456</b>	-
(100 = 110+120+130+140+150)				
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>138.943.070.425</b>	-
1. Tiền	111		138.943.070.425	-
<b>II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>759.696.255</b>	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	759.696.255	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>256.282.853.247</b>	-
1. Phải thu khách hàng	131		252.531.873.358	-
2. Trả trước cho người bán	132		712.920.151	-
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	3.185.927.738	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(147.868.000)	-
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>94.796.338.978</b>	-
1. Hàng tồn kho	141	5.4	94.796.338.978	-
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.083.846.551</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	1.072.425.297	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.6	434.280.665	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.7	577.140.589	-
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>303.500.952.627</b>	-
(200 = 210+220+240+250+260)				
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II- Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>118.456.714.069</b>	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	68.635.648.980	-
- Nguyên giá	222		107.187.771.779	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.552.122.799)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	39.798.845.287	-
- Nguyên giá	228		40.476.421.336	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(677.576.049)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.10	10.022.219.802	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>181.902.100.036</b>	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.11	168.297.044.312	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.12	13.822.851.907	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(217.796.183)	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.142.138.522</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	3.142.138.522	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>796.366.758.083</b>	-
(270 = 100+200)				

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2014	01/03/2014
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>486.897.991.560</b>	-
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>477.723.488.366</b>	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.14	72.027.516.473	-
2. Phải trả người bán	312		317.600.516.158	-
3. Người mua trả tiền trước	313		6.747.211.808	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.15	16.469.080.673	-
5. Phải trả người lao động	315		14.722.120.514	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.16	21.154.123.892	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		29.002.918.848	-
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>9.174.503.194</b>	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.17	179.000.000	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		8.995.503.194	-
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>309.468.766.523</b>	-
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.18</b>	<b>309.468.766.523</b>	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		268.627.000.000	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.539.085.191	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.269.542.595	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		34.033.138.737	-
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>796.366.758.083</b>	-

Bình Định, ngày 23 tháng 3 năm 2015

Người lập

Phạm Thị Thanh May

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mai Hoa

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Quá

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014

CHỈ TIÊU	MS	TM	Kỳ hoạt động
			từ 01/03/2014 đến 31/12/2014 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.242.051.786.313
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		100.001.880.757
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.19	1.142.049.905.556
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	922.122.045.874
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>219.927.859.682</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	12.166.930.275
7. Chi phí tài chính	22	5.22	6.288.733.963
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		4.152.363.232
8. Chi phí bán hàng	24	5.23	139.758.344.967
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.24	29.254.707.861
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}</b>	<b>30</b>		<b>56.793.003.166</b>
11. Thu nhập khác	31	5.25	5.740.005.015
12. Chi phí khác	32	5.25	3.445.856.713
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>		<b>2.294.148.302</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)</b>	<b>50</b>		<b>59.087.151.468</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.26	13.696.299.553
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>45.390.851.915</b>

Bình Định, ngày 23 tháng 3 năm 2015

Người lập



Phạm Thị Thanh May

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mai Hoa

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Quá

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(theo phương pháp trực tiếp)  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014

<b>TT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>MS</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/03/2014 đến 31/12/2014 VND</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	851.651.097.345
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(577.968.648.543)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03	(64.170.903.925)
4.	Tiền chi trả lãi vay	04	(1.796.364.264)
5.	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(3.457.237.847)
5.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	121.019.526.843
6.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(10.814.703.711)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>314.462.765.898</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.755.784.000)
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	4.914.000.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	974.568.000
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>1.132.784.000</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	58.826.328.884
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(93.823.387.826)
1.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	58.771.377.023
2.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(200.434.919.968)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(176.660.601.887)</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>138.934.948.011</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ (Số liệu chuyển sang cổ phần)</b>	<b>60</b>	<b>-</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi ngoại tệ	61	8.122.414
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>138.943.070.425</b>

Bình Định, ngày 23 tháng 3 năm 2015

Người lập



**Phạm Thị Thanh May**

Kế toán trưởng



**Nguyễn Thị Mai Hoa**

Tổng Giám đốc



**Nguyễn Văn Quá**



**BÁO CÁO THUYẾT MINH TÀI CHÍNH**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty TNHH Một thành viên (100% vốn Nhà nước) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 4100259564, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 09 năm 2010. Thay đổi lần thứ 2 ngày 01 tháng 03 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp về việc chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên thành Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR).

Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Công ty có 18 Chi nhánh hoạt động độc lập, 3 Công ty liên kết, 2 Công ty đầu tư dài hạn

Trụ sở của Công ty: Số 498 Nguyễn Thái Học, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.  
Số lao động bình quân trong kỳ hoạt động từ 01/03/2014 đến 31/12/2014 là: 730 người.

Các chi nhánh của Công ty:

- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tại Đà Nẵng.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tại Cần Thơ.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tại Hà Nội.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tại Nghệ An.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tại Dak Lak.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tại Quảng Trị.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tại Quảng Ngãi.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tại Khánh Hòa.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tại Đồng Nai.
- + TT Cung ứng thuốc và mỹ phẩm Quy Nhơn - Chi nhánh Công ty Dược - Trang TBYT Bình Định
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.
- + Chi nhánh Công ty Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.

### 1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu, chi tiết: sản xuất dược phẩm, dược liệu; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, chi tiết: bán buôn dược phẩm, dược liệu, dụng cụ, vật tư ngành y tế; Bán lẻ thuốc dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: bán lẻ dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm; Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Dịch vụ bảo quản thuốc, dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, dịch vụ tư vấn quản lý bảo đảm chất lượng trong sản xuất thuốc, cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm; Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa; Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng. Sản xuất muối iốt; Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Mua bán sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Mua bán

máy móc, thiết bị y tế. Mua bán, lắp đặt các thiết bị văn phòng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Mua bán hóa chất, vắc xin, sinh phẩm miễn dịch, hóa chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực y tế;

Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, chi tiết: Sản xuất các loại nước khoáng, nước giải khát; Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa, chi tiết: Sản xuất giấy nguyên liệu, bao bì carton; In ấn; Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh, chi tiết: Sản xuất lọ, ống thủy tinh dùng cho công nghiệp dược phẩm, tiêu dùng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, nhà kho, văn phòng làm việc; Sửa chữa máy móc thiết bị, chi tiết: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong lĩnh vực y tế và sản xuất dược phẩm; Sản xuất mua bán lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, hệ thống cung cấp không khí lạnh tiết kiệm, hệ thống cung cấp oxi, nitơ phục vụ ngành y tế; Sản xuất mua bán vật tư nông, lâm nghiệp; Trồng và chế biến sản phẩm từ cây công nghiệp ngắn và dài ngày; Sản xuất chế biến gỗ; Mua bán hàng nông lâm sản, thủ công mỹ nghệ; Khai thác và chế biến khoáng sản./.

Trong kỳ hoạt động từ 01/03/2014 đến 31/12/2014, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Buôn bán dược phẩm, Vật tư y tế, Thành phẩm cơ điện...

## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ HOẠT ĐỘNG**

### **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **Kỳ hoạt động**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động này của Công ty từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014.

## **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

### **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014.

### **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

## **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định phải có những

ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **Công cụ tài chính**

#### **Ghi nhận ban đầu**

##### *Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

##### *Công nợ tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

#### **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

### **Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp đích danh.

## **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 50
Máy móc và thiết bị	6 - 10
Phương tiện vận tải	6 - 10
Tài sản khác	03 - 06

### **Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn và Phần mềm kế toán. Quyền sử dụng đất có thời hạn trích khấu hao theo thời gian sử dụng, Phần mềm kế toán khấu hao theo đường thẳng.

### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### **Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng trọng yếu được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

### **Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 2 đến 3 năm.

### **Các khoản phải trả**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác không chịu lãi và được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu.

### **Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

## **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

### **Ghi nhận Doanh thu**

#### **Đối với doanh nghiệp sản xuất và thương mại**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### **Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

### **Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là Bán bán dược phẩm, vật tư y tế, thành phẩm cơ điện, hoạt động khác và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

## **5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

### **5.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2014	01/03/2014
	VND	VND
Tiền mặt	861.718.851	-
Tiền gửi ngân hàng	138.081.351.574	-
<b>Tổng</b>	<b>138.943.070.425</b>	<b>-</b>
<b>5.2 ĐẦU TƯ NGẮN HẠN KHÁC</b>		
	31/12/2014	01/03/2014
	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn khác	758.302.955	-
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn:	1.393.300	-
- Cổ phiếu ACB	1.254.000	-
- Cổ phiếu STB	139.300	-
<b>Tổng</b>	<b>759.696.255</b>	<b>-</b>
<b>5.3 PHẢI THU KHÁC</b>		
	31/12/2014	01/03/2014
	VND	VND
Phải thu khác:	3.185.927.738	-
- Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	474.173.029	-
- Phải thu phân xưởng cơ điện	1.304.546.760	-
- Phải thu Thuế TNCN trong đơn vị	9.345.503	-
- Phải thu tiền cổ tức	607.500.000	-
- Phải thu khác	790.362.446	-
<b>Tổng</b>	<b>3.185.927.738</b>	<b>-</b>
<b>5.4 HÀNG TỒN KHO</b>		
	31/12/2014	01/03/2014
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	389.085.273	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	89.886.517	-
Thành phẩm	2.015.955.513	-
Hàng hoá	72.921.688.535	-
Hàng gửi đi bán	19.379.723.140	-
<b>Tổng</b>	<b>94.796.338.978</b>	<b>-</b>
<b>5.5 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN</b>		



**Kỳ hoạt động**  
**từ 01/03/2014**  
**đến 31/12/2014**  
**VND**

Tại ngày 01 tháng 03		-
Tăng trong kỳ		3.749.919.457
Phân bổ vào chi phí trong kỳ		2.677.494.160
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>		<b>1.072.425.297</b>
		<b>31/12/2014</b>
		<b>VND</b>
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ		1.072.425.297
<b>Tổng</b>		<b>1.072.425.297</b>
<b>5.6 THUẾ GTGT ĐƯỢC KHẤU TRỪ</b>		
	<b>31/12/2014</b>	<b>01/03/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thuế GTGT được khấu trừ	434.280.665	-
<b>Tổng</b>	<b>434.280.665</b>	<b>-</b>
<b>5.7 TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC</b>		
	<b>31/12/2014</b>	<b>01/03/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tạm ứng	417.423.144	-
Ký cược ký quỹ ngắn hạn	159.717.445	-
<b>Tổng</b>	<b>577.140.589</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

*Đơn vị tính: VND*

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại 01/03/2014	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	<b>78.728.688.224</b>	<b>10.357.453.732</b>	<b>13.144.605.999</b>	<b>6.160.013.372</b>	<b>108.390.761.327</b>
Mua trong kỳ	1.670.217.716	1.750.626.006	1.717.863.727	4.737.845.613	9.876.553.062
Đầu tư XDCB hoàn thành	20.128.898.057	-	-	-	20.128.898.057
Số liệu bàn giao sang Công ty Cổ phần	56.929.572.451	8.606.827.726	11.426.742.272	1.422.167.759	78.385.310.208
<b>Giảm trong kỳ</b>	-	-	<b>1.125.758.273</b>	<b>77.231.275</b>	<b>1.202.989.548</b>
Thanh lý, nhượng bán	-	-	1.125.758.273	77.231.275	1.202.989.548
<b>Số dư tại 31/12/2014</b>	<b>78.728.688.224</b>	<b>10.357.453.732</b>	<b>12.018.847.726</b>	<b>6.082.782.097</b>	<b>107.187.771.779</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại 01/03/2014	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	<b>22.332.437.621</b>	<b>7.980.471.854</b>	<b>7.550.328.235</b>	<b>1.117.992.818</b>	<b>38.981.230.528</b>
Khấu hao trong kỳ	4.016.840.855	2.771.576.727	1.306.781.712	325.105.158	8.420.304.452
Số liệu bàn giao sang Công ty Cổ phần	18.315.596.766	5.208.895.127	6.243.546.523	792.887.660	30.560.926.076
<b>Giảm trong kỳ</b>	-	-	<b>396.842.206</b>	<b>32.265.523</b>	<b>429.107.729</b>
Chuyển sang CCDC	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	396.842.206	32.265.523	429.107.729
<b>Số dư tại 31/12/2014</b>	<b>22.332.437.621</b>	<b>7.980.471.854</b>	<b>7.153.486.029</b>	<b>1.085.727.295</b>	<b>38.552.122.799</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại 01/03/2014	-	-	-	-	-
Tại 31/12/2014	<b>56.396.250.603</b>	<b>2.376.981.878</b>	<b>4.865.361.697</b>	<b>4.997.054.802</b>	<b>68.635.648.980</b>

## 5.9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

*Đơn vị tính: VND*

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư tại 01/03/2014	-	-	-
Tăng trong kỳ	<b>39.767.018.086</b>	<b>709.403.250</b>	<b>40.476.421.336</b>
Số liệu bàn giao Công ty cổ phần	37.136.053.346	709.403.250	37.845.456.596
Mua trong kỳ	2.630.964.740	-	2.630.964.740
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư tại 31/12/2014	<b>39.767.018.086</b>	<b>709.403.250</b>	<b>40.476.421.336</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư tại 01/03/2014	-	-	-
Tăng trong kỳ	<b>333.115.569</b>	<b>344.460.480</b>	<b>677.576.049</b>
Khấu hao trong kỳ	139.552.689	152.059.491	291.612.180
Số liệu bàn giao Công ty cổ phần	193.562.880	192.400.989	385.963.869
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư tại 31/12/2014	<b>333.115.569</b>	<b>344.460.480</b>	<b>677.576.049</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại 01/03/2014	-	-	-
Tại 31/12/2014	<b>39.433.902.517</b>	<b>364.942.770</b>	<b>39.798.845.287</b>

## 5.10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Kỳ hoạt động từ 01/03/2014 đến 31/12/2014 VND
Tại ngày 01 tháng 03	-
Tăng trong kỳ	42.902.574.049
Giảm trong kỳ	32.880.354.247
- Kết chuyển tài sản cố định	20.128.898.057
- Kết chuyển giá trị thanh lý trong kỳ	2.669.850.000
- Kết chuyển khác	10.081.606.190
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b>10.022.219.802</b>
	<b>31/12/2014</b>
	<b>VND</b>
Chi phí khảo sát địa chất Công trình Chi nhánh Đà Nẵng	42.461.818
Tiền mua đất Chi nhánh Quảng Trị	1.709.070.000
Chi phí dịch vụ vẽ đất Chi nhánh Khánh Hòa	4.756.000
Nhà trưng bày sản phẩm	13.636.364
Dự án trồng cây dược liệu	499.256.707
Chi phí cải tạo nhà làm việc 2 tầng	1.013.756.363
Phần mềm SAP ERP	6.739.282.550
<b>Tổng</b>	<b>10.022.219.802</b>

## 5.11 ĐẦU TƯ CÔNG TY LIÊN KẾT

	<b>31/12/2014</b>	<b>01/03/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Cổ phần Muối và Thực phẩm Bình Định	2.146.000.000	-
Công ty Cổ phần Bidiphar 1	73.282.996.312	-
Công ty Cổ phần Cao su Bidiphar	92.868.048.000	-
<b>Tổng</b>	<b>168.297.044.312</b>	<b>-</b>

**Thông tin chi tiết: về Công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:**

	<b>31/12/2014</b>		<b>01/03/2014</b>	
	<b>Số lượng CP</b>	<b>Giá trị VND</b>	<b>Số lượng CP</b>	<b>Giá trị VND</b>
<b>Đầu tư vào Công ty Liên kết</b>	<b>11.314.085</b>	<b>168.297.044.312</b>	-	-
Công ty CP Muối và Thực phẩm Bình Định	214.600	2.146.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Bidiphar 1	3.954.096	73.282.996.312	-	-
Công ty Cổ phần Cao su Bidiphar	7.145.389	92.868.048.000	-	-

## 5.12 ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	<b>31/12/2014</b>	<b>01/03/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Cổ phần Khoáng sản Biotan	12.995.016.936	-
Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Nghệ An	827.834.971	-
<b>Tổng</b>	<b>13.822.851.907</b>	<b>-</b>

**Thông tin chi tiết: về Các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:**

	<b>31/12/2014</b>		<b>01/03/2014</b>	
	<b>Số lượng CP</b>	<b>Giá trị VND</b>	<b>Số lượng CP</b>	<b>Giá trị VND</b>
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>473.570</b>	<b>13.822.851.907</b>	-	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản Biotan	405.000	12.995.016.936	-	-
Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Nghệ An	68.570	827.834.971	-	-

## 5.13 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

		<b>Kỳ hoạt động từ 01/03/2014 đến 31/12/2014</b>	
		<b>VND</b>	
	Tại ngày 01 tháng 03		-
	Tăng trong kỳ		4.753.111.493
	Phân bổ vào chi phí trong kỳ		1.610.972.971
	<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>		<b>3.142.138.522</b>
			<b>31/12/2014</b>
			<b>VND</b>
	Công cụ dụng cụ chờ phân bổ		1.921.408.707
	Chi phí sửa chữa chờ phân bổ		837.771.485
	Giá trị lợi thế kinh doanh		20.358.330
	Chi phí trả trước dài hạn khác		362.600.000
	<b>Tổng</b>		<b>3.142.138.522</b>
<b>5.14</b>	<b>VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN</b>		
		<b>31/12/2014</b>	<b>01/03/2014</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
	<b>Vay ngân hàng:</b>	<b>5.000.000.000</b>	-
	<i>Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Bình Định</i>	<i>5.000.000.000</i>	-
	<b>Vay cá nhân</b>	<b>67.027.516.473</b>	-
	<b>Tổng</b>	<b>72.027.516.473</b>	-
<b>5.15</b>	<b>THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC</b>		
		<b>31/12/2014</b>	<b>01/03/2014</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
	Thuế giá trị gia tăng	897.359.849	-
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.596.881.423	-
	Thuế thu nhập cá nhân	3.974.839.401	-
	<b>Tổng</b>	<b>16.469.080.673</b>	-
<b>5.16</b>	<b>CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC</b>		
		<b>31/12/2014</b>	<b>01/03/2014</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
	Kinh phí công đoàn	2.543.534.936	-
	Bảo hiểm xã hội	304.768.992	-
	Phải trả về cổ phần hóa	8.882.250.037	-
	Các khoản phải trả, phải nộp khác	9.423.569.927	-
	<b>Tổng</b>	<b>21.154.123.892</b>	-
<b>5.17</b>	<b>PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC</b>		

	<b>31/12/2014</b>	<b>01/03/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Ký cược dài hạn khách hàng CN trong tỉnh	179.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>179.000.000</b>	<b>-</b>

## 5.18 VỐN CHỦ SỞ HỮU

### Biến động vốn chủ sở hữu

*Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/03/2014	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	268.627.000.000	4.539.085.191	2.269.542.595	45.390.851.915	320.826.479.701
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	45.390.851.915	45.390.851.915
Tăng vốn	268.627.000.000	-	-	-	268.627.000.000
Trích lập các quỹ	-	4.539.085.191	2.269.542.595	-	6.808.627.786
Giảm trong kỳ	-	-	-	11.357.713.178	11.357.713.178
Trích lập các quỹ	-	-	-	11.357.713.178	11.357.713.178
Số dư tại 31/12/2014	<b>268.627.000.000</b>	<b>4.539.085.191</b>	<b>2.269.542.595</b>	<b>34.033.138.737</b>	<b>309.468.766.523</b>

## 5.19 DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

**Kỳ hoạt động  
từ 01/03/2014  
đến 31/12/2014  
VND**

Doanh thu bán Dược phẩm	1.045.817.822.131
Doanh thu bán Vật tư y tế, Thành phẩm cơ điện	65.337.466.084
Doanh thu Nguyên liệu, Bao bì, CCDC	128.548.120.169
Doanh thu khác	2.348.377.929
<b>Tổng</b>	<b>1.242.051.786.313</b>
<b>Các khoản giảm trừ Doanh thu</b>	<b>100.001.880.757</b>
<i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>94.955.243.679</i>
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>5.046.637.078</i>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.142.049.905.556</b>

## 5.20 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

**Kỳ hoạt động  
từ 01/03/2014  
đến 31/12/2014  
VND**

Giá vốn bán Dược phẩm	736.797.012.017
Giá vốn bán Vật tư y tế, Thành phẩm cơ điện	58.736.240.372
Giá vốn Nguyên liệu, Bao bì, CCDC	124.780.969.024
Giá vốn khác	1.807.824.461
<b>Tổng</b>	<b>922.122.045.874</b>



## 5.21 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động  
từ 01/03/2014  
đến 31/12/2014  
VND

Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.690.267.691
Cổ tức lợi nhuận được chia	9.866.488.800
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	458.608.555
Doanh thu hoạt động tài chính khác	151.565.229
<b>Tổng</b>	<b>12.166.930.275</b>

## 5.22 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động  
từ 01/03/2014  
đến 31/12/2014  
VND

Chi phí lãi vay	4.152.363.232
Chiết khấu thanh toán	1.312.619.461
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	587.825.423
Trích lập dự phòng đầu tư dài hạn	217.796.183
Chi phí tài chính khác	18.129.664
<b>Tổng</b>	<b>6.288.733.963</b>

## 5.23 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Kỳ hoạt động  
từ 01/03/2014  
đến 31/12/2014  
VND

Chi phí nhân viên	55.289.633.364
Chi phí VPP, dụng cụ, đồ dùng	5.702.493.337
Chi phí khấu hao	2.393.373.174
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66.426.110.845
Chi phí khác bằng tiền	9.946.734.247
<b>Tổng</b>	<b>139.758.344.967</b>

## 5.24 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

		Kỳ hoạt động từ 01/03/2014 đến 31/12/2014 VND
	Chi phí nhân viên quản lý	8.768.589.266
	Chi phí vật liệu quản lý	53.640.526
	Chi phí đồ dùng văn phòng	3.575.480.074
	Chi phí khấu hao	4.557.514.130
	Thuế, phí, lệ phí	1.561.628.872
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.437.891.767
	Chi phí khác bằng tiền	4.299.963.226
	<b>Tổng</b>	<b>29.254.707.861</b>
<b>5.25</b>	<b>THU NHẬP/CHI PHÍ KHÁC</b>	
		Kỳ hoạt động từ 01/03/2014 đến 31/12/2014 VND
	<b>Thu nhập khác</b>	
	Bán lô đất Chi nhánh Nghệ An	4.774.320.000
	Thanh lý tài sản	886.414.613
	Thu nhập khác	79.270.402
	<b>Tổng</b>	<b>5.740.005.015</b>
	<b>Chi phí khác</b>	
	Thanh lý tài sản	773.881.828
	Chi phí đất Chi nhánh Nghệ An	2.669.850.000
	Chi phí khác	2.124.885
	<b>Tổng</b>	<b>3.445.856.713</b>
	<b>Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)</b>	<b>2.294.148.302</b>
<b>5.26</b>	<b>CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b>	
		Kỳ hoạt động từ 01/03/2014 đến 31/12/2014 VND
	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>59.087.151.468</b>
	<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	
	<i>Các khoản thu nhập không chịu thuế</i>	<i>10.018.054.029</i>
	<i>Các khoản chi phí không được trừ</i>	<i>13.186.809.620</i>
	<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>62.255.907.059</b>
	Thuế suất hiện hành	22%
	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>13.696.299.553</b>
	<b>Tổng</b>	<b>13.696.299.553</b>
<b>6.</b>	<b>THÔNG TIN KHÁC</b>	

## 6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

### Số dư các bên liên quan

<b>Các khoản phải trả</b>	<b>Tính chất giao dịch</b>	<b>31/12/2014</b> <b>VND</b>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1	Mua hàng	150.013.673.953
Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Mua hàng	120.652.877.957

<b>Các khoản phải thu</b>	<b>Tính chất giao dịch</b>	<b>31/12/2014</b> <b>VND</b>
Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Bán hàng	11.055.000

### Giao dịch các bên liên quan

<b>Mua hàng</b>	<b>Tính chất giao dịch</b>	<b>Kỳ hoạt động</b> <b>từ 01/03/2014</b> <b>đến 31/12/2014</b> <b>VND</b>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1	Mua thành phẩm thuốc	388.021.998.526
Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Mua thành phẩm thuốc	269.586.853.607

<b>Bán hàng</b>	<b>Tính chất giao dịch</b>	<b>Kỳ hoạt động</b> <b>từ 01/03/2014</b> <b>đến 31/12/2014</b> <b>VND</b>
Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Giao dịch khác	734.867.446
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1	Xuất nguyên liệu, bao bì	112.146.368.483

## 6.2 Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Báo cáo chính yếu, bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Công ty.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Khi trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, doanh thu bộ phận dựa vào lĩnh vực kinh doanh là dược phẩm, thực phẩm chức năng và lĩnh vực kinh doanh khác.

**Kỳ hoạt động  
từ 01/03/2014  
đến 31/12/2014  
VND**

<b>Doanh thu thuần</b>	
Doanh thu thuần bán dược phẩm	945.937.821.710
Doanh thu thuần bán Vật tư y tế, thành phẩm cơ điện	65.229.988.809
Doanh thu Nguyên liệu, Bao bì, CCDC	128.533.717.109
Doanh thu thuần khác	2.348.377.929
<b>Tổng</b>	<b>1.142.049.905.557</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	
Lợi nhuận gộp bán dược phẩm	209.140.809.692
Lợi nhuận gộp bán Vật tư y tế, thành phẩm cơ điện	6.493.748.437
Lợi nhuận gộp Nguyên liệu, Bao bì, CCDC	3.752.748.085
Lợi nhuận gộp khác	540.553.468
<b>Tổng</b>	<b>219.927.859.682</b>

### 6.3 Công cụ tài chính

#### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

#### Các loại công cụ tài chính

	<b>Giá trị ghi sổ</b>	
	<b>31/12/2014</b>	<b>01/03/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	138.943.070.425	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	255.717.801.096	-
Đầu tư ngắn hạn	759.696.255	-
Đầu tư dài hạn	13.822.851.907	-
<b>Tổng</b>	<b>409.243.419.683</b>	<b>-</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	72.027.516.473	-
Phải trả người bán và phải trả khác	338.754.640.050	-
Chi phí phải trả	-	-
<b>Tổng</b>	<b>410.782.156.523</b>	<b>-</b>

Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

#### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

### **Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

#### *Quản lý rủi ro tỷ giá*

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

#### *Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

### **Quản lý rủi ro về giá hàng hóa**

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

### **Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tín thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tín thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết: các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

31/12/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Các khoản vay	5.000.000.000	67.027.516.473	72.027.516.473
Phải trả người bán và phải trả khác	329.440.590.250	9.314.049.800	338.754.640.050
Chi phí phải trả	-	-	-
Công nợ khác	37.938.412.995	38.177.422.042	76.115.835.037

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết: mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	138.943.070.425	-	138.943.070.425
Phải thu khách hàng và phải thu khác	254.771.073.714	946.727.382	255.717.801.096
Đầu tư ngắn hạn	759.696.255	-	759.696.255
Đầu tư dài hạn	-	181.902.100.036	181.902.100.036

#### 6.4 Số liệu so sánh

Không có số liệu so sánh do thời điểm 01 tháng 03 năm 2014 Công ty chuyển sang hoạt động theo loại hình Công ty Cổ phần.

Người lập

Phạm Thị Thanh May

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mai Hoa

Bình Định, ngày 23 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Quá

Xác nhận của đại diện theo pháp luật  
của Công ty

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
Nguyễn Văn Quá